

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-là
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

REPOUT LEGAL
10000 6500
10000 15 7-1931



BÁN KHÔNG KÊ VÔN

Bổn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.

Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.

Nhung hàng thường khổ 1=00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa lông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hàng nhứt 12p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hoa châu kieu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.

Cầm nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p.00 một áo nay hạ còn 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cầm-cường thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.

Cầm-nhung màu đề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông là mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tơ Thượng-hải xanh bông tròn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00.

Gấm Bombay :

Cón đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hàng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc ở vạt mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có soc fantasia để may đồ cho quý ông giá cực rẻ.

Các thứ khăn vuông và khăn choan (écharpe)

Khăn choan Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choan cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông dệt đàn-bà có đủ hàng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dũ, giầy, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gửi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Nº 48 Rue Vannier,

SAIGON

(Ký lời sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 100 — 17 Septembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói : 666, Saigon

Dòng thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

- 1— Lay các bà lớn. — HUYNH-LAN.
- 2— Phong-hóa suy đồi. — PHAN-KHÔI.
- 3— Luật ngày 22 Juillet 1912. — TRINH-BÌNH-THẢO.
- 4— Ông Tôn-Thất-Dần và Phụ-nữ. — ĐÀO-HÙNG.
- 5— Thoi cướp đàn-bà con gái. — VIÊN-HOÀNH.
- 6— Thuật-hoài. — M= VÂN-ĐẠI.

V. V. V.

VỆ-SANH. — VÂN-UYỄN. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHÂN NHỊ-ĐỒNG

LAY CÁC BÀ LỚN!

Các bà nên sốt sáng lên một chút

Trước hết tưởng nên phân-giải một vài lời cho biết cái danh-hiệu bà lớn mà chúng tôi dùng trong bài này có ý-nghĩa ra thế nào.

Theo lẽ-lục phổ-thông của nước ta xưa nay, hệ chông được ở phẩm-tước cao của trào-dinh, lãnh chức-vị lớn của nhà nước, thì vợ được người ta tôn là bà lớn. Trừ những sự xưng-hô không hợp với phẩm-vị, hay hoặc là do sự xiêm-ninh của người đời ra không nói, còn thì ai được tôn là bà lớn, ấy là biết người chông có quyền cao chức trọng chi đó. Muốn nói cho rõ hơn, thì thường thường người ta dùng tiếng bà lớn để chỉ vào bà quan, hay là vợ các ông đầu đại to, làm chức-phận lớn vậy.

Thế thì bài này nói về các bà quan, tức là các bà lớn-chăng?

Không phải! Cái danh-hiệu bà-lớn, chúng tôi muốn dùng ở đây, cũng có chỉ về các bà có chông quyền cao chức lớn, nhưng theo ý chúng tôi và

theo sự tiến-hóa của xã-hội mình ngày nay, không phải chỉ có bà vợ ông quan, mới gọi là bà lớn mà thôi. Bà lớn đây, chỉ về bất cứ bà nào, có nào, chẳng luận là có chông hay không chông, chông có làm quan-chức hay là làm nghề-nghiệp gì, miễn là so sánh với chỉ em, mà các bà ấy, các cô ấy có học hơn người có tuổi hơn người, có tài-lực hơn người, có sản-nghiệp hơn người, có tâm-chí hơn người, thì chúng tôi cho là các bà lớn cả. Nghĩa là tất cả người đàn bà nào ở trong xã-hội, có một cái tài học, đứng một cái địa-vị, hoặc do ở sản-ng-hiệp hoặc do ở lịch-duyệt, hoặc do ở tâm-chí, có thể đi trên làm trước, treo gương này mực, cho chị em, ấy tức là các bà lớn theo ý chúng tôi vậy.

Hạng bà lớn ấy, xã-hội nào cũng có cả; mà xã hội nào, nữ-giới muốn tiến-hóa văn-minh, cũng phải nhờ có hạng bà-lớn ấy có chịu — hay là có biết — đem tài ra sức, lấy mình làm gương mới được. Phụ-nữ

Ấu Mỹ sở dĩ được coi kết-quả về tinh-thần, có địa-vị trong xã-hội như bây giờ là nhờ vì đâu? Chính là nhờ hàng bà lớn của họ ngày trước đã biết đem tài phán-đấu ra sức mưu cầu, đến đời chúng ta công lao, không màng danh-phận cho nên nữ giới của họ mới được giải-phóng, mới được tiến-hóa vậy. Ở đời không kể là làm việc gì, muốn cho được thành công, tất nhiên phải có một số người chịu khổ-làm, biết phán-đấu, để làm hướng-đạo liên-phong mới được. Có việc gì thì anh công tốt đẹp, không phải là nhờ sức người, mà tự-nhiên ở trên trời rớt xuống, dưới đất mọc lên bao giờ?

Nói ngay vào chỗ muốn nói, thì các bà lớn ở xã-hội mình, giải-phóng muốn, tiến-hóa muốn, quyền-lợi muốn, nhưng đối với công kia việc nọ chung cả đoàn-thể, thì các bà thờ ơ lạnh lùng một cách lạ lùng. Hình như ai nấy có được chút địa-vị hay danh-phận gì rồi, chỉ muốn cho yên, chớ không chịu lo lắng rợn mình, nhúc nhích vì ai nữa cả.

Ở xứ người ta, thiếu gì hạng bà lớn của mình xuống võ về hun hất con nhà nghèo, hay là mó tay vào các công việc nhỏ nhen mà có ích-lợi lớn, ý-nghĩa cao; họ biết chỗ nào là chức-trách họ, việc nào là họ phải làm để giúp ích cho đời. Xứ mình có hạng bà lớn ấy không? Thiệt không! Có tiền có của, có chức có phận rồi, thì ai nấy đều lo kín cổng cao tường, ăn trên ngồi trước, hình như không muốn đoái hoài gì đến ai không muốn bận rộn gì tới mình cả. Tưởng chừng mó tay vào việc gì thì mất cả phong-thể, hoặc là giao-thiệp với kẻ thấp hèn thì dơ dáy lời ao quần và danh-phận của mình, cho nên cách ăn ở cử-dộng của hạng bà lớn, đến đối cách tuyệt với xã-hội nhưn-quần nhiều lắm.

Vì dụ như nhà Dục-anh trên Tân-định kia, trừ một vài người sốt sắng thăm nom ra, chúng tôi có thấy bà lớn bà nhỏ nào thêm ngó ngang đoái tưởng đến đám con nít nghèo nàn ấy đâu. Có lẽ vô-tâm và háo-linh, là bản-tánh của người mình, mà có lẽ cũng sợ lời những chỗ như vậy, e không xứng cho thể-diện và địa-vị của mình nữa chăng?

Vì dụ như những lúc Ca-mau bão lụt, đất Bắc nước tràn, hay là gặp khi có hỏa-hoạn thiên-tai gì, đồ ai thấy bà chủ-quận hoặc bà nghiệp-chủ nào thêm lời để coi tình-hình của đám đàn bà con trẻ kia mắc nạn ra làm sao?

Nếu bà lớn ở xứ người ta gặp mấy lúc đại-khải

như thế, thì họ đã quên mình họ đi, đem tấm lòng rộng rãi sốt sắng lại, nào là vuốt ve yên ủi đám con nhà nghèo, nào là bố-băng xức thuốc cho người bị nạn, dầu cho dơ bẩn lắm áo, mỗi trí nhọc mình, họ chẳng kể vào đâu. Thế mà gặp cảnh ấy thì các bà lớn ta ngủ kỹ ăn ngon, không thêm nhủ lòng thương, rồi gót cẳng một chút; lạ thay!

Đối với những việc chỉ lấy «linh» thôi mà còn như vậy, nói chi tới những việc cần liên-cần sức, thì ai bỏ ra làm gì, và ai lại chịu bỏ ra? Bởi vậy, có biết bao nhiêu là việc còn thiếu sót cho nữ-giới, rất cần dùng cho chị em, người ta ngồi trông mong ở các bà thương-lưu, có của tiền, có trí-thức, nhưng chỉ là trông hoài mong hão, gào lăm mệt mỏi, không biết đời kiếp nào có công-cuộc tổ-chức họ kia thành ra sự thiệt cho được. Ôi! Phụ-nữ Công-gia! Ôi! Nữ-công Học-đường! Ôi! Sa-lông! Ôi! Thê-dục! Với lòng thờ-ơ và tánh lạnh-dạm của các bà lớn nhà ta, thì những vật kia bây giờ chỉ nhấc tới cho rôm miệng mà thôi, chớ biết đến thể-kỹ nào mất 'hủy cho đặng?

Các bà lớn nên nghĩ lại mới phải. Dầu xã-hội nào và công-việc gì, cũng phải trông cậy ở những người có thể-lực và có tư-cách, thì lo liệu gầy dựng lên trước: hoặc tổ lòng sốt sắng, hoặc giúp sức bạc tiền, hoặc đem hiến tài-năng, hoặc ra tài lực duyệt, chính những người ấy phải đưa - dắt chỉ-dẫn cho người ta; mọi công-cuộc mở mang tổ chức được là nhờ đó. Vì những người ấy có tài có sức, nắm cả trong tay, nếu không buông ra, thì có việc gì nên được ở đâu?

Các bà lớn chính là những người ấy đó. Các bà hơn người bằng tuổi, bằng danh, bằng tài, bằng thế, tức là có cái thiên-chức của trời trao cho để làm việc chỉ ích-lợi cho xã-hội nhưn-quần chớ hơn người rồi quên người đi sao phải. Càng có địa vị hơn người, thì càng có trách-nhiệm hơn người; cái sự an-nhàn tọa-hưởng, không phải là sự vẻ vang gì, trái lại còn có tội với đồng-bào xã-hội là khác.

Các bà cử động đi một chút với nào, nữ-giới ta có lập nên được sự-nghiệp gì, bước lên được một bước nào trên đường tiến-hóa, có quan-hệ ở sự tổ lòng ra tay của các bà nhiều lắm.

HUYNH-LAN



Ý-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nói chuyện mưa nắng.

Chẳng biết chuyện gì mà nói nữa cả, thôi thì nói chuyện mưa nắng chơi.

Nắng sao mà nắng như ở miệt Nghệ-an mình, cả mấy năm nay ít khi có trận mưa, có giọt nước, làm cho đất nứt đàng dất, cây khô đàng cây; nắng đến nỗi nông-dân không có nước cấy bừa, người ta không có nước ăn uống; nắng đến nỗi hiện giờ dân phải đói khát trăm bề, khổ sở đủ thứ.

Mưa sao mà mưa như ở miệt Hồ-bắc bên Tàu bây giờ: mưa đầy sông đầy hồ, mưa như tắm như tắm; mưa đến nỗi tràn ngập cả thành tỉnh thôn quê, mưa đến nỗi bây giờ có mấy chục triệu dân không có lúa gạo mà ăn, không có chỗ khô mà ở.

Cái chỗ đáng mưa thì lại nắng, cái chỗ đáng nắng thì lại mưa; chuyện mưa nắng là vậy đó.

Sự mưa nắng, theo nhà khoa-học, thì chỉ là thời-tiết theo lẽ chuyển-biến tự-nhiên của không-khí mà ra, nhưng theo sự tin-ngưỡng của loài người, thì như là người mình, thì cho là tự trời.

Trời làm mưa, trời làm nắng.

Người ta tin rằng Trời có ý-chí, có trí-thức, biết giận, biết mừng, làm oai làm phước. Ấy là cái thuyết của phái «Thiên-nhơn đồng-loại» (Anthropomorphisme) vậy.

Song xem như sự mưa nắng bất bình như thế kia, thì chúng tôi chắc có người muốn theo cái thuyết của Lão-tử, chẳng tin có Trời còn hơn. Lão-tử xưng ra một cái lý tự-nhiên, bao trùm cả Trời vào trong đó, gọi là «đạo», tức là con đường mà thiên-địa vạn-vật phải noi theo đó mà đi mà sống, chớ không có Trời, có Thượng-đế gì hết. Cũng vì Lão-tử thấy ở đời có nhiều việc bất công, cho nên mới xưng lên cái thuyết như thế.

Sự mưa ở Hồ-bắc, sự nắng ở Nghệ-an, chính là

một sự bất-công. Phải chi có Trời biết san xẻ cho đều, thì loài người ở hai nơi ấy đâu có bị khổn khổ thiệt hại.

Chắc có kẻ nói là Trời hành-phạt đó!

Than ôi! Những dân ben yếu, Trời chẳng giúp cho nó giàu lên, mạnh lên thì thôi, lại còn đi phạt nó như vậy, té ra Trời cũng tiêu-tâm lắm thay!



Ông Vĩnh chẳng nên nói gương.

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người mà chúng tôi vẫn mến phục, từ học-vấn, tâm-chí cho tới cái tài vận-dụng ở đời của ông, nhưng tới sự xuất-bản Niên-lịch Thông-thư, thì từ bao giờ đến giờ, chúng tôi vẫn chê mãi.

Chẳng những một mình chúng tôi, mà là tất cả những người nào muốn trừ cừu canh-tàn ở xã-hội ta, muốn phá hết những cái mê-tin di-truyền, cũng đều phản-đối Niên-lịch Thông-thư và thư lịch coi giờ xem hướng của ông đã phát-hành ra.

Trong bài ông trả lời cho đồn-báo phái-viên (đăng kỳ 91, ngày 16 Juillet 1931), ông cho những sự tin của cổ-nhơn về tướng, mang, lý, số, v. v. không phải là nhầm-nhi đâu, mà có kinh, có điển cả; đem nó ra xét bằng con mắt khoa-học, tựa hồ nó cũng gở trước sau liên lạc vậy.

Ông lại nói: «Trước khi báo tiên-nhân nghĩ quần, thì cần phải biết tiên-nhân nghĩ thế nào», và cái sự ông làm Niên-lịch Thông-thư đó là góp nhặt tài-liệu cho nhà khoa-học và lưu lại một ít dấu tích cũ về sau.

Chúng tôi tưởng ông nói vậy là nói gương.
Nếu những điều mê-tin như coi ngày, xem hướng, đoán số, định giờ kia, ông cho không phải tiên-nhân nghĩ quẩn, thì ông nên lấy khoa-học ra chứng minh trước khi lợi-dụng in sách truyền bá mới phải. Đáng này ông chưa chứng minh ra được, chỉ gài vào chỗ tin mê sảo của người ta, để in bán lấy tiền, hình như không phải một việc ông Vĩnh nên làm.

Hiện nay, dân-tộc mình đang cần tiến-hóa, muốn tiến-hóa phải cầu thiết sự, muốn cầu thiết-sự phải bỏ cái óc tin xưa mê cũ. Chính ông Vĩnh cũng xướng cái thuyết duy-tân lên, chính ông làm gương cho người ta từ tư-tưởng và cách hành-động của ông, mà chính ông lại lấy quốc-ngữ để truyền giống những cái mê-tin ở Hán-học thuở trước mà rắc độc cho người ta, thật là sự trái ngược lắm.

Ai cũng biết ông lãnh in Niên-lịch Thông-thư có lợi lắm. Than ôi ! Lợi cho ông chẳng có bao nhiêu, mà hại cho dân quê ta lớn lắm vậy.

Đẹp nó đi ông ! Chừng nào lấy khoa-học chứng minh ra được sẽ làm. Các nhà khoa-học ngày sau, có muốn nghiên-cứu, thiếu gì tài-liệu, có cần cuốn Niên-lịch của ông góp nhặt đâu.

Nếu ông tin rằng những cái mê-tin đoán số coi giờ, xem mặt khoa-học mà xét, tựa hồ cũng có liên lạc nhau, vậy chắc ông đã đoán số coi giờ trước rằng nước Pháp tất nhiên phải thi-hành cái chánh-sách « trực-trị » ở Trung, Bắc-kỳ, cho nên ông mới xướng-khởi và chủ-trương đó phải không ?



Annam hại lẫn nhau.

Ai muốn thấy thời-thế mà thở-than, nghĩ thân phận mà thương cảm sao đó mặc lòng, cũng phải nhìn nhận điều này là việc thiệt : Annam làm hại Annam !

Có mấy chủ Annam tham-ô, nên mới có những chuyện như là dám từ-sắc mà thành ra cộng-sun, và những người như kỹ-sư Phạm khi không bị

bắt bị giam cả 10 tháng, rồi nhờ pháp-luật tây xét rõ và thả ra.

Có những kẻ là Annam ý quyền cậy thế, chiếm đoạt ruộng đất của dân nghèo, mới có xảy ra vụ Phong-thành.

Có chủ Annam tham-tâm tàn-ác, cậy của giảnh ăn, giết người cũng dám, nên chỉ ông bác-vật Còn mới chết oan mười năm trời nay, có lẽ ở dưới suối vàng cũng chưa nhắm mắt.

Có chủ Annam, hoặc ý mình có tiền cả trăm vạn, tưởng làm việc vô đạo rồi núp sau tủ bạc và quyền-thế là êm, cho nên nuôi tờ gái họ cường-dâm, như chuyện con Trần-thị-Phản, nuôi tờ trai họ đá chết, như vụ xảy ra ở làng Phước-lễ (Baria) tháng trước, mà người ta giấu nhẹm và lo êm như không.

Cho tới những hạng bợ đỡ lập công, cũng là Annam ; cho vay cất cò, cũng là Annam ; than ôi ! nói ra càng ngán, kể mãi không cùng, tóm lại phần nhiều sự khổ não, sự oan uổng, đều là người Annam mình làm hại lấy người Annam mình cả.

Một cái dân-tộc, một cái xã-hội, mà người chung da chung máu, đề đầu cỡi cò, chẻ xác lột da nhau, thì dân-tộc ấy xã-hội ấy, trông gì mạnh mẽ tấn tới cho được. Người có bệnh vì phong-sương ở ngoài xâm vào, còn dễ chữa hơn là người có bệnh tự dòi trong xương đục-khoét ra. Ta nay không khác gì người mắc bệnh nội-thương đó.

Trời ôi ! Những kẻ là Annam, làm hại Annam là đồng-bào với họ, mà được giàu sang sung sướng, có lẽ họ lấy làm vui lòng đó chẳng ?

Mua một năm Phụ-nữ Tân-văn trđ 6\$00 chẳng phải là trả tiền báo mà thôi, lại còn giúp được cho các học-sanh nghèo du học.

Lại cũng chẳng phải giúp một hai người học trò nghèo học thành tài rồi dứt, mà số tiền đó lại còn giúp được luôn luôn nhiều học-sanh khác, vì hệ trở nào lãnh Học-bổng du học thành tài rồi, thì sẽ lo hườn số bạc đó lại cho báo Phụ-nữ ; thì cái Học-bổng đó lại sẽ cấp cho học-sanh khác nữa.

XÉT VỀ CẬU SÁO NGƯỜI MÌNH THƯỜNG NÓI:

«PHONG HÓA SUY ĐỔI»

II

Trong bài trước, tôi viện lấy nhiều lẽ để tỏ ra sự khẳng-định cho phong-hóa nước ta suy-đổi là không đủ chứng-cớ đáng tin. Một lẽ sau hết, tôi ngờ cho những tội-ác người ta phạm trong thời-kỷ này hoặc-giã là cái sức phản-động của sự áp-chế về luân-lý từ trước. Chỗ đó hình như tôi nói khi bao quá, hẳn có người đọc tới mà trách tôi vậy.

Người ta có thể nắm lấy đó mà cáo tôi là biểu-đồng-tình với tội-ác, hoặc quá lắm là bao-dương tội-ác. Nhưng tôi xin ai nấy xét lại, tôi có phải là người đã mất lương-tâm đâu ; vả lại tôi cũng chưa hề chính mình phạm những tội-ác ấy mà hồng nói rằng tôi ra sức bình-vực nó là để bình-vực cho mình. Có đều theo ý tôi, ở đời không nên nhắm mắt mà phán-đoán cả mọi sự ; trái lại, trong những sự người đời thường yên tri, ta lại nên xem xét nó kĩ-càng hơn.

Những tội-ác ấy đã đành là tội-ác ; nhưng vì đâu lại có kẻ phạm, chỗ đó, người hữu tâm há chẳng nên nghĩ tới ? Cứ ngồi mà kêu-van phong-hóa suy đổi, như thế mãi rồi có thể làm cho phong-hóa trở nên thanh-mỹ không ? Hay là tìm xem đến chỗ sơ-dĩ của nó mà kiếm phương bổ-cứu là có thể chuyển-di được phong-hóa ?

Một lũ kẻ cướp toàn là dứa hung-hoang, cả đời chỉ đeo theo nghề giết người lấy của làm sanh-nhại, cái tội-ác ấy không ai dám khoan-thứ mà cũng không ai dám bình-vực. Nhưng gặp năm mất mùa, lụt, bão, đói-kém, dân có lòng lạnh mà bụng nó trống, cũng đường phải làm kẻ cướp để mà sống, thì dầu cho pháp-luật cũng phải nới tay. Vậy thì ta nên coi thử những tội-ác đã phạm gần đây, đại-khái giống với thử nào trong hai thứ ăn-cướp ấy ?

Tôi tưởng, cái lương-tâm là cái ai cũng có, những việc thương-luân hai-lý là việc không dễ chi làm, vậy mà có kẻ làm, tất-nhiên phải có cái chỗ cực-

chẳng-đã lắm lắm sao đó, nếu không thì đâu đến nỗi ?

Theo Nho-giáo thì thánh-đế minh-vương ngày xưa đối với nhân-dân, trước hết phải nuôi lòng dục của họ, cấp cho đủ sự cần-dùng của họ (đường dục, cấp cần), lại hằng ngày giáo-hóa nữa, vậy mà dân còn làm ác, khi ấy mới lấy pháp-luật mà trừng-trị. Cái cách chánh-trị ấy từ xưa chẳng biết có ai đã thiết-hành được chưa ? Nhưng theo Khổng Mạnh thì các ngài đều chủ-trương như thế, tôi nhìn là rất phải.

Từ khi Tống-nho bày cái lý-học của họ ra, rồi cứ coi lý là trọng mà không kể cái dục ra chi. Theo họ thì mọi sự cần cho người ta sống ở đời, như ăn-thực, nam-nữ, đều là dục cả, bắt phải bỏ những cái đó đi mà làm những sự như trung, hiếu, liêm, tiết, để noi theo lý trời. Bởi vậy mới có câu chuyện như tôi đã nhắc nhiều lần rồi : Trình-tử cho « sự chết đói là nhỏ, sự thất tiết là lớn » !

Cái lý-học khó chịu ấy ảnh-hưởng đến chánh-trị chừng nào, đến sự sanh-hoat của xã-hội chừng nào, thì nhân-dân thọ hai chứng nầy. Không kể cái dục của người ta, không cấp sự cần-dùng cho người ta, cứ bắt ép người ta vào trong khuôn-phép của cái lý, không vào thì theo sau cái lý, sẵn có cái luật, tha-hồ đem ra mà trị, bởi vậy mới sanh ra nhiều tội-ác, rồi ai chết nấy chịu !

Than ôi ! Xã-hội ta biết bao nhiêu người đã chết dưới cái lý ấy non một ngàn năm nay, mà ngày nay còn đòi đem nó ra để giết họ nữa ư ? Những người, người ta đã cho là bất-trung bất-hiếu hi chết dưới cái lý ấy rồi, còn ai cho là đáng thương-hại nữa ? Nhưng đến ngày nay, chúng ta phải biết thương-hại.

Tôi xin kể ra mấy việc làm chứng-cớ.
Năm 1909, vào độ tháng bảy tháng tám ta, ở

huyện Duy-xuyên, tỉnh Quảng-nam, có phát ra cái án vợ giết chồng. Người phạm tên là Nguyễn-thị-Lồng, độ 20, 21 tuổi.

Số là, trước đó hai năm, thị ấy có nhiều nơi đi nói, có nơi thị ưng mà cha mẹ không bằng lòng. Sau rồi cha mẹ quyết-định gả cho một tên trai trong làng. Nơi này, thị Lồng một hai không chịu, mà cha mẹ cứ ép gả.

Sau khi cưới, thị Lồng khi ở nhà cha mẹ, khi ở nhà chồng, ăn thì ăn, làm thì làm, nhưng sắc mặt không khi nào vui. Thị ấy thù thiết trước mặt quan tỉnh rằng gần hai năm rồi mà người chồng không hề ăn-nằm với thị được, vì thị cố cự luôn. Một hôm, ở bên nhà chồng, thị đương thái đầu cho tắm ăn trong buồng tắm, tên chồng bước vào định thô-thế gì đó, thì thị nổi điên lên, chận cổ tên ấy xuống và lấy dao xắt đầu nhè ngang cổ mà cắt; may tên chồng khỏi chết.

Quan hỏi chờ không ưng nó thì thôi, việc gì giết nó? Thị Lồng thưa rằng mình đã tỏ tình cùng cha mẹ trước sau nhiều lần mà cha mẹ bắt phải lấy nó mới nghe. Thị nghĩ muốn thương nó mà ngặt nó không có thể thương; không thương mà cứ ở vậy với nó hoài thì thiệt cái đời thì lắm; chi bằng giết nó chết cho mình cũng chết; còn như nó không chết thì mình còn mong thoát tay nó ra mà lấy chồng khác. Thế rồi quan tỉnh kết án thị Lồng chín năm tù vì tội chém chồng.

Thị Lồng phải nghe lời cha mẹ mình, đặt đầu ngồi đó, dầu không ưng thẳng chồng ấy cũng kệ. Ấy là hiếu đó. Mà cái hiếu ấy tức là cái lý của Tống-nho, thị Lồng phải theo, bởi vì nó là vật nhận được nơi Trời mà đủ trong lòng mọi người (Lý đặc ư thiên nhi cụ ư nhân-tâm, lời của Châu-ử)!

Không nghe lời cha mẹ, một tội; giết chồng, một tội nữa. Luật đi theo lý, buộc tội thị Lồng chín năm tù. Thị Lồng có chết trong tù cũng trời thay. Cái đồ bất-hiếu, vô đạo, sống làm chi!

Thế nhưng, tôi dám hỏi, làm sao trước hết không nuôi lòng dục của thị Lồng, thị ưng đầu gả đó; không cấp đều cần dùng cho thị Lồng, cái chỗ thị muốn thương lại chẳng cho thương? Ờ, giết chồng đó cũng kể như giết người đi, cũng kể là một cái tội-ác đi; nhưng dám hỏi, cái tội-ác ấy ai gây ra nó?

Tôi hỏi ngặt như vậy, không có ý đổ tội sát-nhân cho cha mẹ thị Lồng, cũng không nại người ta trong khi làm tội thị Lồng chín năm, phải truy-nguyên mà làm cho cha mẹ thị vài năm nữa. Nhưng tôi chỉ có ý tiếc: phải chi trong xã-hội này

đừng đem cái lý của Tống-nho lên đứng đầu muôn việc, mà biết đường-dục cấp-cầu theo lối trị-dân của Khổng Mạnh, thì Lồng ưng đầu, buộc cha mẹ phải gả đó, thì trong ty niết tỉnh Quảng-nam chẳng đã bớt đi được một cái án giết chồng!

Tập báo này trong một số trước, tôi có nhắc qua vụ tự-tử của một vị thanh-niên ở Hanói là Đào-hữu-Nghĩa. Con của một ông quan lớn, đã 21 tuổi, có vợ có con mà còn đồng-cư với cha mẹ, đi đâu một bước cũng phải bầm, tiêu một đồng su cũng phải xin, chỉ vì có thế mà cậu-cả quyền-sanh.

Viện theo lý của Tống-nho thì cậu này cũng có tội. Cái tự-tử của cậu đó cũng là một cái tội ác. Cái thân của mình là của cha mẹ, vì việc gì mà tự-hủy cái thân đi, thì cái tình đối với cha mẹ còn chưa tuyệt; chờ cái này, vì sự áp chế trong gia-đình mà tự-tử, thế chẳng khác nào coi cha mẹ là thù. Giết mình mà không giết người thù, ấy chẳng qua là một sự so hơn tính thiệt; nhưng đã giết mình đi, dường như muốn tỏ ý « không chung đội trời » với cha mẹ nữa, thì cái tình đã tuyệt rồi, có khác với kẻ giết cha mẹ là bao? Nói đến chỗ này, nghe như là thâm-vấn (1) đó chút, song dầu chính cậu Nghĩa sống lại đây cũng khó mà biện-hộ cho mình về chỗ đó. Chỗ đó chẳng những theo lý Tống-nho là đáng tội, mà cho đến cái lý nào cũng khôn dung.

Tôi moi-móc đến chỗ đó để cho thấy rằng kẻ làm con mà đã đến tuyệt-tình với cha mẹ rồi thì cũng đến giết cha mẹ được, cái tiệm nó bởi sự tuyệt-tình mà đến. Trong kinh Dịch, đức Khổng nói rằng: « Cái sự tôi giết vua, con giết cha, có phải là bởi có một mai một chiều đầu; nó từ đâu mà đến, đã có tiệm rồi. » Bởi có làm sao mới sanh ra làm vậy chứ.

Cậu Nghĩa chết rồi, không ai làm án về cái tội của cậu được; ngày nay duy có dò xét cái chỗ bởi làm sao sanh ra làm vậy để bớt hay là dứt cái tội ấy về sau, là việc có ích hơn.

Người ta là loài động-vật tự-do cũng như các động-vật khác, cực-chẳng-dã phải chịu, chờ chẳng có con nào lấy sự nhốt trong lồng trong rọ làm thích bao giờ. Con-cái đối với cha mẹ, hồi nhỏ cần phải uốn-nắn cho vào khuôn vào phép đã dành; chờ lớn lên mà còn mỗi sự mỗi kim-chế, thật là khó chịu. Cho nên, phạm có con, lúc nhỏ phải lo nuôi lo dạy cho nó có sức tự-lập, rồi lớn lên, cho nó tự-lập đi; như là phải ở riêng ra khỏi nhà cha mẹ, thì tự-nhiên những sự bất-bình có

(1) 深文. Nghĩa là: buộc tội ai mà dùng lời văn thâm-khắc quá, có moi-móc đến chỗ sâu cho lỗi tội ra.

thể xảy ra trong gia-đạo, mười phần đờ đi được tám chín.

Trước đây, trong một bài nói về gia-đình, tôi đã dẫn sách mà nói sự vua Thuấn đời xưa không đồng-cư với phụ-mẫu. Theo sách thì cha vua Thuấn là ông Cồ-lâu từng nghe lời vợ kế mà toan giết ngài đến hai lần. Nhưng lần nào vua Thuấn cũng kiếm cách mà lánh mình cho khỏi chết. Thế có lạ không? Sao đằng này cha giết mà không chịu chết; còn đằng kia, Đào-hữu-Nghĩa, lại trở giết mình đi cho được không sống với cha? Theo ý quê-quê cạn-cạn của tôi, tôi trả lời rằng: Vì vua Thuấn nghĩ rằng cha mình có toan hai mình cũng chẳng qua một lúc mà thôi, chờ hết đây rồi ông ở nhà ông, mình về nhà mình; còn Đào-hữu-Nghĩa nghĩ rằng nếu còn sống một ngày phải ở chung với cha một ngày, chẳng được tự-do thả chết.

Coi hai việc đó, tội-ác vẫn đành là tội-ác, nhưng cái tội-ác ấy không phải do phong-hóa mà ra. Khi nào thị Lồng không bị cha mẹ ép gả mà còn giết chồng, Đào-hữu-Nghĩa được lập riêng ra một cái gia-đình mà còn tự-tử để cho cha mẹ mình mang tiếng, thì khi ấy hãy nên đổ tội cho phong-hóa.

Thời, hẳng nói như lời mấy kẻ ưu-thời mãn-thế đi, hẳng cho phong-hóa là suy-dồi đi, thì cũng phải kiếm cách nào mà văn-hồi bổ-cứu, chờ có lẽ cứ than-van như thế mà được việc hay sao?

Ngày xưa ta hay cho triều-đình là cái gốc của phong-hóa. Nhưng, theo sự thiệt, ngày nay hẳng không ai có cái tin-tưởng ấy nữa. Phong-hóa là phong-hóa chung của dân-tộc Việt-nam, cả một dân-tộc phải lo chung.

Muốn cho phong-hóa trở nên tốt, tức là làm cho những tội-ác tiêu-diệt đi hay giảm-thiểu đi. Nói riêng về phương-diện luân-lý gia-tộc thì cái quyền làm được việc ấy nằm trong tay những người gia-trưởng. Hễ gia-trưởng bỏ sự áp-chế đi thì con em không còn có sự phản-động nữa, mà không sanh ra tội-ác về luân-lý, cũng như các chánh-phủ trên thế-giới bỏ sự áp-chế đi thì dân-chúng không còn có sự cách-mạng nữa mà không sanh ra tội-ác về chánh-trị.

Viết bài này tới đây là hết, tôi nhớ sự lại câu thơ của ông Nguyễn-khắc-Hiếu mà nhiều người hay dẫn-dụng, cũng làm cho tôi quái-ngạc vô cùng, ấy là câu:

Văn-minh Đông-Á trời thu sạch,

Này lúc luân-thường đảo-ngược ru!

Bên Hồng-mao, đàn bà lán lán cướp nghề của đàn ông

Mới rồi, chánh-phủ Hồng-mao làm cuộc điều-tra dân số, tính ra được cả thảy là 44.790.000 người, kể cả trai gái, vậy là bây giờ trội hơn lần điều-tra năm 1921, những 2 triệu người.

Người ta xét ra dân-số Hồng-mao bây giờ, đàn-bà nhiều hơn đàn-ông: 1087 chị đàn-bà mới có 1000 anh đàn-ông. Hạng ở góa thì đàn-bà nhiều hơn, toàn là những cô từ 30 tới 45 tuổi, không kiếm được chồng.

Sự bất-đồng-số ở giữa đàn-ông đàn-bà như thế, một phần là bởi hồi chiến-tranh, đàn-ông chết trận đi nhiều, một phần là tại gần đây, nhiều cậu thanh-niên nam-tử phải bỏ nước đi qua các thuộc-địa kiếm nghề sanh-nhai.

Nhơn cuộc điều-tra ngày 26 Avril mới rồi, người ta thấy rằng đàn-bà chiếm-cứ lần lần những cái địa-vị và chức-nghiep từ hồi nào tới giờ chỉ để cho đàn-ông. Ngày nay ở Hồng-mao người ta thấy cái số đàn-bà đi ở, giữ con, nấu bếp, coi nhà v...v... ít hơn xưa, thì cái số đàn-bà làm phi-công, làm nghị-viên, lán thầy thuốc, làm thanh-tra lao-động, làm thợ-toàn chuyên-môn, làm thú-y, làm nhà công-nghệ v...v... lại nhiều ra. Nghĩa là càng ngày đàn-bà Hồng-mao càng xâm lấn những nghề-nghiep và địa-vị của đàn-ông vậy.

Câu này tuy giọng thơ mà là câu kết của một bài văn xuôi gì đó. Tôi thật không hiểu nghĩa nó ra sao! Cái văn-minh nếu bị người ta phá-hoại đi thì có, chờ trời thu nó làm gì? Nhưng câu đó không trách, đáng trách là câu dưới.

Lấy gì mà bảo rằng luân-thường đảo-ngược? Tôi nhớ trên đó tác-giả chỉ nói rằng đời nay nước mắt khóc con nhiều hơn nước mắt khóc cha. Và, sự đó thì đời nào chẳng vậy? Hồi mình còn nhỏ thì yêu cha mẹ, đến lớn có con thì yêu con hơn cha mẹ, ấy là thường-tình. Loài người truyền-đời được là nhờ cái bền-lánh đó. Một sự thuận theo thiên-lý, hiệp với nhân-tình, mà cho là luân-thường đảo-ngược, quái thay!

Câu thơ của ông Hiếu đây có ảnh-hưởng đến sự than thở phong-hóa suy-dồi nhiều lắm. Tôi đã phát-độn cái bụi rậm kia quang-đàng rồi, sẵn tay cũng đốn cây gai này cho luôn.

PHAN-KHÔI

MỘT CÁI LUẬT NÊN THI-HÀNH Ở ĐÔNG-DƯƠNG

LUẬT NGÀY 22 JUILLET 1912

⊙: VÊ CON NÍT PHẠM TỘI :⊙:

Của Trạng-sư **TRỊNH-ĐÌNH-THẢO**

II

Kỳ trước, tôi đã nói muốn xử tội đứa con nít, thì phải giao cho tòa án riêng để xét xử cho hợp với tánh-chất và sự cần-dùng của con nít mới đáng.

Thiệt vậy, đứa con nít không phải chịu trách-nhiệm về những tội ác (*crimes ou délits*) của nó; tôi nhắc lại rằng đó là nó bị bỏ phỡ không ai ngó ngàng, bị chơi bời lêu lổng, bị tánh di-truyền của cha mẹ, và bị những cái ảnh-hưởng xấu xa ở gia-đình và xã-hội làm cho nó phạm tội vậy. Ông quan tòa bị cử ra để xử một đứa con nít, tất nhiên phải đứng vào một phương-diện khác hơn là đối với người lớn tuổi mới được. Nghĩa là phải biết rằng mình xét nó là đứa con nít, hơn là xét tội lỗi của nó.

Điều thứ hai, phải xét cách đối-dãi nên thi-hành với đứa con nít ra thế nào. Quan tòa xử đứa con nít, đối với nó, mình phải làm người bảo bọc và làm nhà giáo-duc cho nó hơn là làm quan tòa chỉ có việc xử tội nó mà thôi. Những phương-pháp mình sẽ làm để xử nó, đều là những phương-pháp về giáo-duc và phòng-bị

không hơn là dùng phương-pháp buộc tội và trừng trị nó.

Một cái tòa án đặc-biệt, lập ra chỉ có mục-dịch xét xử những đứa trẻ chưa đến tuổi thành-nhơn, thì mới có thể làm tròn những chức-vụ dạy dỗ và bảo bọc cho những đứa con nít có tội, chức-vụ ấy các tòa án thường không làm được.

Và lại đối với con trẻ phạm tội mà giam cầm chúng nó vào ngục, ấy là một việc làm không ăn thua gì cho chúng nó, lại làm hư chúng nó đi nữa. Cho chúng nó sanh-hoạt tự-do trong một cái gia-đình nào hay là trong các cơ-quan từ-thiện nào, đó là một phương-pháp có hiệu-nghiệm hơn; song muốn thi-hành được cái chế-độ ấy cho hẳn hoi, tất nhiên phải đặt ra cách trông nom thế nào, một mặt là kiểm-soát cách cha mẹ chỉ dẫn dạy dỗ con cái, một mặt là kiểm-soát ngay tánh-ban của con trẻ mới được.

Luật ngày 22 tháng 7 năm 1912, chính là vì những sự cần-dùng trên đây mà ban-hành. Luật ấy lập ra những tòa-án riêng để xét xử con nít và đặt ra cái chế-độ

« tự-do kiểm-đốc » (*Liberté surveillée*).

Đây tôi nghiên-cứu những phần cốt yếu ở trong luật này.

A. — Tòa-án có quyền xử.

Theo như luật ngày 22 Juillet 1912, thì tòa-án có quyền (*Jurisdiction compétente*) để xét xử những tội lỗi của con nít đã phạm nham, là phòng Hội-đồng của Tòa-hộ (*Chambre du Conseil du Tribunal civil*) chứ không phải là tòa trưng-trị. Tòa-hộ họp thành ra phòng Hội-đồng, ở trong cái phòng của quan tòa nhóm lại để nghị án (*salle de délibération*) chứ không phải họp thành phiên tòa trước mặt công-chúng, như là các tòa khác; ấy là tòa để xử con nít và những kẻ chưa đến tuổi thành-nhơn vậy.

Trong các tòa-án nào có chia ra nhiều Phòng này Phòng kia, thì quan Chánh-tòa sẽ chỉ-lệnh ra một cái phòng nào để làm chỗ chuyên việc xét xử các việc của con nít. Lại có những quan tòa riêng để xét xử con nít nữa,

B. — Các sự vi-phạm thuộc về con nít 13 tuổi (dưới 18 tuổi).

Đứa con nít 13 tuổi thì được xét ra không chịu trách-nhiệm về luật-hình. Tuy vậy nó cũng ra trước Phòng Hội-đồng của Tòa-hộ xét xử. Phòng này đủ quyền xét xử tất cả những tội-ác hay là vi-phạm của con nít, dầu nó có kẻ đồng-mưu từng-phạm cũng vậy. Tôi răn tóm tắt một luật mà tòa-án chiếu theo để xử, một luật này hơi rắc rối lắm.

NHỮNG PHƯƠNG-PHÁP TRƯỚC TIÊN

Sự kiện cáo đứa nhỏ phạm tội, ấy là quyền riêng của quan biện-ly. Ông có cho kiện tại tòa mới được, chứ một mình bên bị tổn-hại kia không có thể làm cho tòa án phải xét xử được. Đó là một sự trái-ngược với thể-lệ của luật thường, ta nên chú-ý. Việc xét hỏi trước những tội lỗi của đứa con nít 13 tuổi đã phạm, là một việc bắt buộc bao giờ cũng phải có. Quan dự-thẩm (*Juge d'instruction*) phải báo trước cho cha mẹ hay là người đỡ-đầu của đứa trẻ ấy biết, lại phải báo trước cho ban ủy-viên bình-vực các quyền-lợi của những đứa trẻ bị đem ra tòa, rồi cử ra một ông thầy-kiện để bào chữa cho nó.

Khi đứa trẻ phạm nham tội nặng, thì quan dự-thẩm có thể giữ đứa nhỏ lại trong một nhà giam nào đó.

Nếu khi nó phạm tội nhẹ, thì ngài có thể giao cho một người nào tin cậy, giao cho sở nuôi con nít của nhà-nước lập ra, hay là giao vào nhà - thương cũng được.

VIỆC XÉT HỎI VÀ XỬ ÁN

Nếu như quan dự-thẩm xét hỏi ra đủ chứng cứ rằng đứa nhỏ phạm tội thiệt, thì bấy giờ ngài

PHU NU TAN VAN



Hình bà Wanda Grabska người nước Pologne, làm quan tòa dân bà, xử các vụ quan-hệ về con nít.

lại mở một cuộc điều-tra về tình hình vật-chất và tinh-thần của đứa nhỏ ấy, rồi do tay quan biện-ly, đưa nó ra Phòng Hội-đồng của Tòa hộ xét xử.

Phòng Hội-đồng của Tòa-hộ, sau khi đã xét hỏi đứa nhỏ, các người làm chứng, cha mẹ nó hay là người có trách-nhiệm gìn giữ nó, và nghe trạng-sư bào chữa cho nó rồi thì bấy giờ tòa kêu án. Luật-pháp muốn tránh cái sự quăng-cáo cái tên đứa nhỏ phạm tội, cho nên buộc rằng khi nào tòa xét xử con nít phạm tội, thì phải xử kín, không cho ai coi, và cũng không cho các báo đăng bài kỹ-thuật phiên tòa ấy ra.

Tôi khi xét rõ đứa nhỏ có phạm tội rồi, thì tòa lấy một phương-pháp trong mấy phương-pháp sau này mà định án:

- 1/ Giao đứa nhỏ về cho gia-đình nó;
- 2/ Để nó ở với một người nào đáng tin cậy, hay là trong một cơ-quan từ-thiện nào v.v... cho tới khi nó lớn tuổi;
- 3/ Giao đứa nhỏ vào trong sở

nuôi con nít của nhà-nước lập ra. **SỰ CHỐNG ÁN**

Tuy tòa xử rồi, nhưng hai bên quan-hệ trong vụ án ấy đều có quyền được xin chống án. Hai bên, là đứa con nít chưa đến tuổi (đã bị án) và quan biện-ly (là người đưa đứa nhỏ phạm tội ra tòa). Cha mẹ hay người đỡ-đầu, người trông nom đứa nhỏ, cũng có quyền xin chống án như thế. Chống án rồi, thì việc ấy sẽ đem ra Phòng Hội-đồng của tòa Thượng-thẩm xét lại.

Đứa nhỏ bị xử giao cho một tư-gia hay một cơ-quan từ-thiện nuôi nấng trông nom, sẽ có một người thay mặt do Phòng Hội-đồng của Tòa-hộ cử ra để kiểm-đốc nó. Chứng một năm, cha mẹ hay người đỡ-đầu cho đứa nhỏ có thể xin Phòng Hội-đồng của Tòa-hộ giao đứa nhỏ lại cho mình nuôi, miễn là phải bày tỏ ra rằng nó đã cải ác từng thiện và bày tỏ ra mình đủ sức nuôi nấng dạy dỗ nó được thì tòa mới cho.

Muốn cho câu chuyện này được hoàn-toàn, nên tôi nói qua một đôi câu về sự trái phép (*contravention*) mà đứa con nít 13 tuổi phạm nham. Nếu như chứng rõ là nó làm điều gì trái phép thiệt, thì quan tòa tạp-tung (*Juge de Pair*) gửi thơ trách đứa nhỏ hay là cha mẹ nó, báo trước cho biết rằng nếu tái phạm thì tòa không khoan-thứ. Đến khi tái-phạm, thì đứa nhỏ liền bị đem ra Phòng Hội-đồng của Tòa-hộ xét xử.

C. — Con nít từ 13 tới 18 tuổi

Về những đứa nhỏ cỡ tuổi này, thì luật năm 1912, vẫn giữ cái cách-thức từ trước, đã định trong Luật Hình (*Code Pénal*). Nếu như đứa nhỏ đã phạm tội mà không có chủ tâm, thì nó được tha,

nhưng mà phải chịu thi-hành những cái phương-pháp giáo-dục và cải-lương. Nếu nó phạm tội cố ý, thì nó sẽ bị chiếu luật mà xữ vào một án giam nhẹ đi.

Luật năm 1912, đã lập ra các tòa-án riêng để xữ con trẻ. Các tòa án không có quyền xét xữ tất cả các tội-ác của con trẻ đã phạm. Bởi vậy cho nên phải phân-biệt cỡ tuổi như vậy :

Con trẻ từ 13 tới 16 tuổi.

Con trẻ từ 16 tới 18 tuổi.

1. — Đối với những đứa vào cỡ tuổi trên, thì tòa án con nít có quyền xữ tất cả các tội phạm của chúng nó, trừ ra những tội phạm nào chúng nó bị cáo chung với nhiều người khác có mặt hay là đi trốn cũng vậy, mà những người ấy nhiều tuổi hơn chúng nó. Nếu như đứa nhỏ đã phạm một tội nặng, đồng mưu với một người lớn tuổi hơn nó, thì bây giờ là tòa Đại-hình có quyền xữ nó. Khi nó phạm vào tội nhẹ, thì bị đem ra tòa Trừng-trị thường xét xữ.

Song, nếu như đứa đồng-mưu với nó cũng là con nít từ 16 tới 18 tuổi, thì cả chánh-phạm và tòng-phạm đều do tòa án con nít xét xữ cả.

2. — Đối với con trẻ từ 16 tới 18 tuổi, thì tòa án con nít xét xữ các tội nhẹ, còn các tội nặng thì tòa Đại-hình xữ.

Vậy thì tòa án con nít có quyền xét xữ như vậy :

PHU NU TAN VAN

1. — Tất cả những tội nhẹ do đứa con nít từ 13 tới 18 tuổi đã phạm.

2. — Tất cả những tội nặng do đứa con nít từ 13 tới 16 tuổi đã phạm.

VIỆC TỔ-TỤNG

Tòa án trừng trị con nít chỉ có thể xét xữ những việc do quan dự-thẩm và tòa Cáo-án (*Chambre des Mises en Accusation*) giao qua, chứ không bao giờ được đòi thăng bị-cáo tới mà xữ. Người bị thiệt-hại về tội lỗi của đứa

nhỏ 13 tuổi đã phạm, có thể đứng đơn kiện hộ (*se porter partie civile*) ở trước tòa án con nít dạng.

Khoản thứ 16 trong luật, cho phép quan tòa dự - thẩm được quyền giao việc trông nom đứa con nít, cho gia-đình nó, cho một người bà-con nó, cho một người nào đáng tin cậy, cho một cơ-quan từ-thiện nào đã được nhà-nước nhìn nhận là công-ích, hay là giao cho sở nuôi con nít của nhà-nước lập ra.

Việc dự-thẩm (*instruction*) là một việc bắt buộc phải làm, nó có mục-đích là soi sáng cho tòa án về những phương-pháp nên đối-phó hay thi-hành ra sao. Chỗ này, quan dự-thẩm không có thể cử người thay mặt đi tra xét được, như là trong mấy vụ án mà tội-phạm là đứa con nít mới có 13 tuổi ; với vụ án mà bị-cáo là đứa từ 16 tới 18 tuổi, thì chính quan dự-thẩm phải thân-hành đi điều-tra lấy mới được.

Còn sự xét xữ, thì cách thức cũng như tôi đã nói trên kia, nghĩa là phiên tòa cũng có lúc phải xữ kín : có ít nhiều người tòa có cho phép mới được vào tòa ngồi coi xữ. Song tới sự đăng bài kỹ-thuật thì tòa cấm ngặt.

(Còn tiếp)

TRINH ĐÌNH-THẢO
LUẬT-KHOA TẤN-SĨ
TRẠNG-SU TẠI SAIGON

Xin đọc-già chú ý

Trong tháng Septembre này có hơn ba ngàn vị độc giả đã hết hạn mua báo, vậy khi quý vị tiếp được báo mà ngoài bande có đóng dấu đỏ cho hay : « HẠN BÁO CỦA NGÀI ĐÃ GẦN MÀN » thì xin nhớ gởi mandat mua tiếp hạn mới.

Muốn cho thuận tiện việc sổ sách và gởi báo cho được liên tiếp khỏi đứt đoạn, chúng tôi xin chur quý vị nhớ gởi mandat đến càng sớm càng tốt. Giá báo : trọn năm 6\$; sáu tháng 3\$50 ; ba tháng 1\$80. Thờ từ và mandat xin đề cho :

MADAME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHON PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48 RUE VANNIER SAIGON



PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN TỪ' NAM RA BẮC

QUAN HÌNH-BỘ THƯ'ỢNG-THO' TÔN-THẤT-DÀN NÓI VỀ VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ'

Hồi năm ngoái chúng tôi đi ngang qua Huế có vào yết-kiến quan Thượng-thor Tôn-thất-Đàn tại dinh Hình-bộ. Cùng một lối kiến-trúc như các dinh khác trong lục-bộ, dinh Hình-bộ chỉ khác có mấy chữ Hình-bộ đường-môn đề trên cửa ra vào. Qua lượt cửa ngoài thì vào tới một cái sân rộng có trồng cây kiền, bài-tri trông rất hữu tình và vui mắt. Công-đường ở nơi chính giữa, hai bên tả hữu có hai căn nhà đối diện nhau, ấy là nơi làm việc của các viên-chức trong bộ. Đi qua cái sân, tiếng giầy kèn mạnh, làm cho mọi người phải quay đầu ra ngó, lộ vẻ ngạc-nhiên, như có ý tự hỏi rằng : « Chỗ này là nơi ai ra vô cũng phải nhẹ bước sụt sè, khăn cao áo dài, dâng-hoàng tử-lễ, có sao lại có một gã đường đột bước vào thế kia ? » Mà cũng đáng ngạc-nhiên thật, vì nhìn coi ai nấy đều khăn áo chỉnh tề, cổ đeo dây đỏ, tôn ten miếng thẻ bài ngà, cử động nói năng ra chiều c-lệ, chỉ có riêng mình là Âu-phục khác người, tỹ như chủ « Ba-tư lạc trong đô-thành Pháp-quốc » (*un Persan à Paris*) vậy. Qua hết cái sân, chịu làm cái « vật la » cho mấy chục con mắt ngó nhìn, mới lên tới công-đường.

Công - đường quan Hình - bộ

Thượng-thor trang-hoàng lịch-sự : đồ-đặc kiểu tây có, kiểu ta có, bàn ghế tân-thời bày bên cái giường kiểu cũ, cái quạt lông treo bên cây quạt điện, cái điều ống khăm kê chỗ cái đứng tân thuốc tây, v. v. thiệt đủ cả tân lẫn cựu, dung hợp trong một nhà.



Tôn-thất-Đàn

Quan Thượng đang có khách nói chuyện, thì chúng tôi bước vào, tai nghe thấy những tiếng

bầm vằng dạ díp của khách đang dở dang hầu việc.

Ông Tôn-thất-Đàn nguyên là chân cữ-nhơn Hán-học xuất thân. Ông bắt đầu từ chức tri-huyện mà lần lần lên hết các bậc thang trong quan-trường, nay tới địa-vị Hình-bộ Thượng-thor. Tuổi ông chừng ngoài ngũ tuần, sức vóc khoẻ mạnh, mặt mũi phương-phí, râu tóc đã hoa-râm, nửa đen nửa bạc. Tiếng nói rõ ràng, tánh tình vui vẻ, song bên trong vẫn như có ý giữ cái thái-độ oai-nghiêm.

Thấy chúng tôi là phóng-viên của tờ báo « Phụ-nữ » nên tự ông nói ngay vào vấn-đề phụ-nữ.

Đại-y ông nói :

« Tôi rất phân-đối cái thuyết nam-nữ bình-quyền, vì đàn ông đàn bà mỗi người có một địa-vị chức-trách khác nhau, người ở xã-hội, kẻ trong gia-đình. Cứ ai nấy làm tròn phận sự của mình cũng đã khó thay, huống hồ lại chực kiem cả công việc người khác thì sao được.

« Nước ta theo đạo Khổng Mạnh từ xưa tới nay, vốn trọng gia-đình giáo-dục. Mà đàn bà là gốc trong gia-đình, cũng như đàn ông là cột-trụ ngoài xã-hội. Các

công việc như tề-gia nội-trợ, nuôi dạy con thơ mưu-cầu hạnh phúc cho nhà cửa, ấy là bổn-phận của đàn bà, ai cũng phải biết. Thế mà ngày nay tôi thấy nhiều người tàn tiến, vì hiểu lầm phận-sự mà đi sai đường lạc lối, lãng bỏ công việc gia-đình mà tìm đường ra nơi xã-hội. Chẳng phải tôi công-kích sự tiến-hóa của nữ-lưu, song vì tôi muốn chỉ rõ mấy điều sai lầm trong sự tiến-hóa đó.

« Đàn-bà đi học, cái đó là điều rất cần, vì đàn bà cũng như đàn ông, phải học cho biết, cho mở mang trí-thức, cho phá tan những điều ngu-muội dị-đoan, nó làm cho yếu hèn cả nòi giống. Vả lại đàn-bà có cái thiên-chức nuôi dưỡng, dạy dỗ, tập rèn tánh nết đứa con lúc còn măng sữa, vì lúc nhỏ đứa bé gần mẹ nhiều hơn gần cha, vậy sự học lại là cần lắm. Song sự học của đàn bà chỉ cốt đủ để làm người vợ hiền mẹ thảo thôi, chứ không phải để theo một mục-dịch như đàn ông, là tranh đua ngời thán ngoài xã-hội.

« Thứ lấy hai cảnh gia-đình mà so sánh với nhau thì đủ biết. Một gia-đình nọ có người đàn bà học hành thông thái, thì đâu có văn-bằng, làm có đốc cô giáo, ngày hai buổi ra trường ra sở chăm lo công việc, còn con cái ở nhà thì không ai dạy dỗ, cơm nước không ai trông nom, nhứt thiết các công việc đều phụ mặc cho người nhà đầy tớ. Và một gia-đình kia thì có người đàn-bà học hành đủ biết, song cả ngày cặm cuoi trong công việc cửa nhà, chăm nom con cái, vá may áo quần, quét lau đồ đạc, nấu nướng món ăn, làm đủ bổn-phận một người nội-trợ. Vậy thử hỏi trong hai gia-đình đó, cái nào có lạc-

thù hơn? Chắc người đàn-ông xong buổi làm-về thấy cửa nhà sạch sẽ, con cái vui chơi, cơm nước sẵn sàng, phải lấy làm vui lòng hả dạ hơn là thấy cảnh con đói khóc mẹ chưa về, cửa nhà vô chủ, đầy tớ lộng hành. Những cảnh gia-đình, hư-hỏng phần nhiều lỗi tại đàn-bà. Người đàn ông đi làm về, có khi trong lòng chưa chan những điều phần-uất, nếu lại thấy cảnh nhà lạnh lẽo không có chút chi là hạnh-phúc cho được người lòng, thì tất nhiên sanh lòng chán-nản mà đi kiếm thú chơi bời, lúc trước còn để tiêu-sầu, sau thành cái thói quen nghiện ngập.

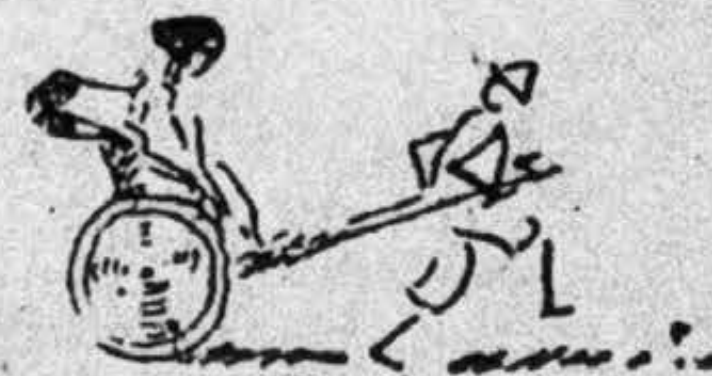
« Có người nói : Đàn-bà đi học, làm được ra tiền để giúp đỡ chồng con. Nói vậy là sai lầm, vì cái hạnh-phước trong gia-đình thì không có giá nào đánh đổi được. Đàn-bà là cái gốc để gây nên cái hạnh-phước cho chồng con, vậy bao nhiêu cái khéo khôn tài giỏi là ở tại nơi đó. Còn như giúp đỡ chồng con thì không cứ chi ở sự kiếm tiền, mà chính ở sự biết tiêu tiền cần-kiệm. Biết cần-kiệm, chi tiêu phải chắt, tùy theo số tiền chồng con kiếm được, ấy là điều cần nhứt của một người nội-trợ. Thời nay tôi thấy nhiều người ăn xài quá hoang-phí, quần áo kia, bộ này bộ khác, đua nhau xa-xí, phá hại chồng con. Họ không chịu xét xem những người đàn-bà Âu-tây, người ta có cái tánh cần-kiệm rất đáng khen và đáng cho người mình bắt chước. Lấy ngay một cái thí dụ trong việc ăn. Người ta có 5 người khách ăn thì nấu nướng đủ phần 5 người, không hơn không kém, ăn xong vừa đủ không thiếu không thừa; còn như ta có mời độ năm người khách thì nấu nướng có đến

mười người ăn cũng vẫn còn dư như thế có phải là xa-xí không? Bề ngoài ta tưởng đàn-bà Âu-tây tiêu xài hoang-phí lắm, vì quần áo phần son tốn nhiều, nhưng chính thiệt ra là họ chi tiêu có tính toán trước, món nào ra món ấy, cuối tháng vẫn phải còn thừa ít nhiều để dành, chứ không như đàn-bà mình có đồng nào tiêu hết đồng ấy, có khi tiêu quá nửa, để sanh ra công nợ, không lo chi tới sự để dành phòng khi thiếu-thốn. Vậy cần-kiệm là một điều mà đàn-bà con gái ta phải tập rèn.

« Nói tóm lại, tôi khuyên các chị em phải học cho biết, mà phải cho biết tới cái tinh-túy của người ta, chứ học dở dang rồi chỉ bắt chước những cái hình thức bề ngoài thì thật là có hại cho nhà cho nước. Chữ tự-do, bình-quyền của người ta xướng lên chưa chắc đã là việc phải, mà phụ-nữ ta theo thì lại là quấy lắm, vì mình chưa tới cái trình-độ mà thi-hành được chữ nghĩa đó như người ta...»

Sau nói đến thời-cuộc thì quan Hình-bộ có nói rằng tại Hội-đồng Cải-lương Chánh-trị (Commission locale des Réformes) họp lần thứ nhứt ở Trung-kỳ, ông có xin bàn cải-cách lại việc học trong nước. Ông có nói cái mục-dịch của thiếu-niên ta ngày nay đi học khác ngày xưa thế nào và nên cải-cách việc học làm sao cho khỏi gây nên một hạng người dở dang bất-đắc-chí, có hại cho gia-đình và xã-hội v.v....

Đào-Hùng



CÁI TỤC DÃ-MAN Ở XỨ VAN MINH

DI HỎI VỢ KHÔNG ĐƯỢC THÌ CƯỚP GIỮT ĐEM ĐI

CHUYỆN CÔ MILCA BỊ BA NGƯỜI CƯỚP

Đời bây giờ, ai cũng cho là đời văn-minh, thế mà ở nước Bulgarie bên Âu-châu hãy còn một cái tục rất lạ, nếu gọi tục ấy là một cái tục dã-man, tưởng cũng không phải là quá lời.

Cái tục mà tôi cho là dã-man đây, là tục bắt-xác đàn-bà con gái đem về làm vợ, ở bên nước Bulgarie thường có hằng ngày, mà người nước ấy họ cũng cho là một việc thường.

Phàm một anh trai đa tình, phải lòng một cô gái nào, mà bị cha mẹ cô ấy không chịu thuận nạp sinh-lễ, thì anh ấy liền giữ cái phương-pháp ngang-ngược kia ra, nghĩa là đầu cô con gái kia có bằng lòng hay không cũng mặc, anh ta cứ việc bắt quách mà ôm chạy về nhà cha mẹ mình.

Theo thói-tục — nói là thói-tục chứ nó cũng gần như luật-pháp — theo thói-tục ở nước Bulgarie thì hề một cô con gái nào đã bị ở một đêm nơi nhà người thương mình rồi, thì cha mẹ cô ấy dầu cho có oán ghét anh trai kia thế nào, cũng không được phép từ-hôn, nghĩa là không được phép không gả đứa con gái yêu quý của mình cho kẻ mình không ưng lòng!

Trái lại, thường khi muốn đề phòng việc bắt xác của các cậu con trai quá tr đa tình ấy, hề khi nào có một cô con gái nhà ai bị chúng « thỉnh » thì dân sự cả xóm cả làng liền kêu cứu với nhau, rồi rước theo, quyết bắt người con gái lại cho được. Bên đàn trai họ cũng biết trước như vậy, nên họ cũng đề phòng dữ lắm, nghĩa là khi đi bắt trộm con gái người ta, họ cũng tỏ thiệt việc ấy cho làng xóm họ biết, để theo mà bình vực cho họ. Bởi có, nhiều khi do một việc bắt xác, mà cả hai làng phải xung-đột với nhau, đàn nào bình vực đàn nấy, không ai chịu nhường ai một bước.

Trên đây, tôi lược-thuật cái tục bắt-xác đàn-bà (le rapt de femmes) ở nước Bulgarie cho độc-giã

biết trước, rồi sau xem đến việc bắt xác mới xảy ra ở Modric, là một cái xóm nhỏ thuộc quận Bosnie, mới có thủ vị.

©

Ở Modric có một nàng con gái xinh như hoa đẹp như ngọc, tên là cô Milca Petrovitch, năm nay vừa được 18 tuổi. Cô là con của một nhà phú-hộ, cha mẹ cô có dự-bị sẵn cho cô một số tiền hồi-môn (la dot) khá nhiều, bởi vậy vì nhan sắc của cô, mà cũng vì số tiền hồi-môn của cô kia, nó làm chóa mắt các cậu trai ở nội vùng đó, ai cũng lăm le chờ ngày bề được cái nhánh thiên-hương ấy.

Một cậu trai đa tình và có phước (?) là cậu Stevo Gramatsch, được cô Milca chú ý hơn hết. Stevo đẹp trai, nhậy đảm giỏi, đàm luận cò duyên, nên được đài-gương soi đến dấu bèo là phải lắm, song cậu có một điều rồi quá, là cậu nghèo khó nghèo khiến như con chuột ở nhà thờ!

Tuy vậy, biết cô Milca có lòng thâm yêu trộm tưởng tới mình, nên nghèo thì mặc nghèo, chứ cậu cũng cứ giữ cái hi-vọng âm bông người ngọc mãi. Cậu bèn tìm đến nhà cha mẹ cô Milca, tỏ bày ước-vọng, xin ông bà đoái tương trê thơ, cho cả nước phỉ nguyên, rờng mây gặp hội. Lời năn nỉ ý ới của cậu Stevo thật là làm-li thống-thiết, tưởng ai nghe đến cũng khó cầm lòng, nhưng chắc là tại cậu nghèo nên cái nghèo của cậu nó làm cho lòng dạ ông già Petrovitch chặt như sắt cứng như đinh, khi nghe mấy lời của cậu, chẳng những là ông không đoái hoài gì, mà ông lại còn nổi trận lôi đình, quát mắng cậu, vạt hèo mà đập đuổi cậu nữa!

Bị đồn bông, bị xô đuổi, xấu hổ không biết là chừng nào, song cậu Stevo không phải là người mau ngã lòng thối chí. Vả lại cậu cũng biết, với tình, càng cay đắng lắm mới càng thương yêu nhiều, nay cậu dung vẫn chẳng có kết-quả gì, thì cậu dung vô theo thói nước tục nhà, chờ có đại gì mà bỏ nhánh liễu chương - dài, để cho trao tay người khác.

Tình vậy, Stevo bèn đi rủ ren năm bảy anh em, đề cùn nhau rình mò mà bắt-xác người của cậu thương cho kỷ được.

Một buổi chiều kia, trời vừa chập-vật tối, cô Milca ở ngoài ruộng lững thững đi về nhà một mình, bọn của cậu Stevo liền ào ra mà bắt. Cô Milca liền la lên — la chụt chụt — song bọn kia cũng bỏ đại cô lên xe rồi chở tước vào một làng ở gần, tỉnh giấu nơi nhà một người bà con của cậu Stevo, vì người bà con ấy cũng vui lòng cho cậu Stevo mượn nhà mà làm việc đó.

Rủi cho cậu Stevo, lúc bấy giờ vì tiếng rên la của cô Milca, mà cũng vì bộ tướng quái-dị của bọn bắt người, làm cho một người đi đường, tức là ông phú-hộ Stojnik, đi sẵn bản về, lấy làm ngạc-nhiên lắm. Ông Stojnik chia sủng ngay mặt bọn kia, bắt phải ngừng xe lại. Trong lúc rối loạn ấy, cô Milca liền thoát ra khỏi tù xa, chạy riết lại một bên tay nghĩa-hiệp Milos Stojnik tỏ lời cảm ơn, vì tuy tuổi đã tri-thiên, mà ông hãy còn đủ sức đánh đuổi bọn kia chạy mất.

Lúc bấy giờ, ông Stojnik coi lại cô Milca, thấy cô bị thương-tích, mặt nhọc lắm. Gọt thì gọt cho trơn, làm ơn thì làm ơn cho trót, ông bèn nói với cô Milca rồi đem luôn cô về nhà để sẵn sóc cho lành mạnh.

Stojnik góa vợ đã lâu và cũng là một người anh em bạn với cha cô Milca nữa. Ông đem cô về nhà, lớp kêu tôi tớ, đưa bóp đưa hơ, lớp ông chạy ra chạy vào, khi miếng dầu khi chén nước, coi bộ tận tình lắm. Ai ngờ trong lúc ông sẵn sóc cô đó, ông ngó thấy cái nhan sắc của cô Milca, thật là đẹp để tốt tươ, nên đồng tro tình của ông tuy nó đã bọn rồi, mà thỉnh linh lại phát ngừng lại!

Ông Stojnik yêu cô Milca quá, bây giờ ông không muốn làm ân-nhan của cô nữa, mà lại muốn làm chồng! Ừ, ông là người giàu có, đã 50 tuổi trên đầu, góa vợ đã lâu, nay thỉnh linh trời khiến gặp cô, cũng như buồn ngủ mà gặp chiếu manh, thì đại gì ngồi trên miệng giếng mà ông lại chịu nhin

khát? Phương chi, cô Milca đã ở nhà ông trời đêm nay rồi, thì, theo thói nước tục nhà, ông cưới cô, cha mẹ cô có thể nào mà từ chối với ông được.

Không, thế nào ông Stojnik cũng quyết cưới cô Milca cho được, để vui hưởng cái tuổi già. Song trước khi cưới cô, ông phải đi đến thành Brod sao lục cho đủ giấy tờ, đăng làm phép cưới mới được.

Đường đi từ nhà ông đến thành Brod, vừa đi vừa về phải mất mấy ngày, không thể đem cô Milca theo ông cho tiện. Nhưng nếu để cô ở nhà, thì lại sợ bọn Stevo kia nó tới cướp mất đi, chẳng là vớ đũa lắm?

Suy tới nghĩ lui một hồi, ông Stojnik tính để cô ở nhà, song ông đặt người canh giữ cho thật nghiêm-nhắc. Ông có một người con trai, tên chàng Marco, hai mươi ngoài tuổi, chưa có vợ, có nhà ở riêng bên làng lân cận. Ông liền sai người chạy kêu Marco về, bày tỏ tâm-sự của ông cho chàng biết, rồi dặn chàng và hết thảy tôi trai tớ gái trong nhà, trong lúc ông vắng mặt, phải sẵn sóc giữ gìn « cục cưng » của ông cho kỷ lưỡng. Marco và bày tôi tớ đa đa vâng lời, nên ông Stojnik ra đi mà an lòng lắm.

Năm bữa sau, ông Stojnik trở về, chuyến này có đủ giấy tờ hết thảy. Ai dè, khi ông vô tới nhà, thấy lạnh tanh, Milca đi đâu mất rồi, Marco cũng không còn, mà sắp tới tớ của ông cũng không thấy một đứa nào cả. Ông Stojnik lấy làm lạ quá, mới đi lục kiếm cùng nhà, xảy thấy có một miếng giấy của Marco để lại cho ông, mời ông đến bữa sau xin đến tại nhà chàng đăng chịu cho con dâu lấy!

Té ra trong lúc ông Stojnik băng ngàn lước dặm đến thành Brod mà sao-lục giấy tờ, ở nhà, Marco còn quá say mê cái nhan sắc của Milca hơn cha chàng, nên toa rập với bọn tôi tớ trong nhà, rồi thỉnh tước đi-ghe đem về nhà riêng của mình, nhốt đó một đêm cho đúng lệ, rồi qua ngày sau đến thưa thiết với cha mẹ cô Milca mà làm lễ cưới.

Bữa đám cưới, có một việc vừa vui mà cũng vừa lạ: ban đầu cô Milca cập tay Stevo là người bắt-xác cô mà nhẩy dâm, nhẩy cho đả thêm rồi lại cập tay Milos, là người cứu cô, sau rốt mới cập tay Marco là chồng cô mà nhẩy cho đến mãn liệc.

Đọc chuyện trên đây rồi, tôi nhớ lại câu: « Làm thân con gái, bên nước mười hai... » thật là không lầm, mà làm thân con trai, thật cũng khó biết trước được, đâu là duyên, đâu là nợ!

V. H. thuật



THUẬT-HOÀI

Buồn chẳng đoái đến sơn cùng phần,
Ngắm nổi đời lại giận trời xanh.
Éo le thay, sợi tơ manh,
Duyên kia trời đã để dành có nơi!
Chim chập cánh phượng trời bay mỗi,
Đất quê người lẫn lộn cùng nhau.
Chữ từng ghi lấy bấy lâu,
Hương-quan ngánh lại biết đâu là nhà.
Ngàn dâu biếc tà tà bóng xế:
Dưới mây Hàng hộc quế một sân.
Non Nùng cách dặm từ phần,
Ngàn ngơ ngày hạ đêm xuân mơ hồn.
Lóng liễu kính bồn chồn tắc dạ,
Đạo thành-nhơn dục đã phận người.
Bấm tay tám chín năm trời,
Trên cầu viên biệt gheo người sinh ly.
Bến ở-thước chim kia qua lại,
Đường thế dề ngần ngại lắm phen.
Bại thành chi xiết nỗi chm,
Thử thay dạ đá gan lim cũng mềm.
Đem sức liễu vào miền thâm thúy,
Bể cảnh mai găng chỉ tuyết sương.
Cờ cầu trẻ tạo trăm đường,
Thù nhau nên buộc đoạn trường nhau chơi.
Chim rã cánh khuôn trời kió vượt,
Cá mòn vảy mặt nước khôn qua.
Quê người ngày tháng lần la,
Tiêu sầu đối muộn năm ba quyn vàng.
Gió khi sớm tím nang Ban Tạ:
Trăng buổi chiều hồi ả Văn cơ.
Khúc đờn lựa lúc năm xưa,
Đem ra liếng trác tiếng tơ cũng lnh.
Thu, nghe tiếng nhận kinh sương sớm,
Đông ngời xem bướm chốn vườn thừa.
Mặc-dầu thân thể thờ ơ,
Khi đi đợi gió, ngồi chờ xem trăng.
Thần thông thả lòng không nhân hạ,
Tuổi xuân xanh dạ đã lão thành.
Ngán mùi thể thái nhân lnh,
Rắp đem má đỏ rừng xanh thể bồi.
Song nghĩ lại phận người trên thế,
Phải sao cho có chí sắt son;
Gió Tây sức liễu không mòn,
Tuyết Đông khôn dễ làm non gan Tùng.
Nói thì lẽ cũ g dòng Lý-Bạch,
Miễn rách thơm lành sạch là may.

Dầu nhả giữ nếp thảo ngay,
Dầu cho lửa đỏ khó thay gan vàng.
Thối cũng phó mặc đường la vông,
Hãy dành chờ chút vọng thiên an.
Biết bao nhiêu chuyện xa gần,
Giữ sao khỏi dính bụi trần mây may.
Thử nhớ lại những ngày thơ ấu,
Trên xuân đường từ-mẫu vào ra.
Thử vui ngày tháng sơn hà,
Trăng trong gió mát bao la phước trời.
Hồ Kiếm-thủy khi ngồi trước gió,
Gác thừa lương lúc tro trống trắng.
Xuân lan thu cúc ban cùng,
Mai đông sen hạ trung dung bốn mùa.
Chuông cảnh thế ai khua giấc mộng,
Cá Liên-dinh đem động biến khơi.
Biết bao giờ dập sóng vui,
Một phen thành bại đã mùi đắng cay.
Cờ Tạo-hóa đã hay là thế,
Bọn sắc tài có nề ai đâu?
Tóc xanh ai chẳng bạc đầu?
Trong cơn bể thái biến dâu là thường.
Phong cảnh lạ An-trường mây độ,
Gió trăng nhà Mỹ-phố bao phen,
Đại dờ cảnh lạ, người quen,
Một bầu tâm sự bốn bên đất trời.
Câu nghĩa vụ ai ỏi có biết,
Nợ luân tương buộc riết vào khuôn.
Vòng danh vô ngựa đã chôn.
Nghĩ câu vận mệnh thêm buồn tắc son,
Mộc đồ đan che con ngày tháng;
Cột chống nhà giúp bạn gió mưa.
Quan-hà mộng vẫn say sưa,
Thương người tựa cửa sớm trưa mong chờ.
Ăn trời biển đã chưa chút trả,
Nợ ái ân phật đã đền bồi.
Hiếu tình nặng chiu hai vai,
Nợ dầu tâm trả biết đời nào xong.
Trên nệm Thủy sâu chổng nên gối,
Chốn phòng vãn thăm nỗi nên vãn.
Đôi phen quán Sở lầu Tần,
Biết ai mà gởi vài phần nhớ mong.
Thối ngày hạ đêm đông quanh quất,
Hoa xuân tàn lại phát gió Tây.
Non non nước nước mây mây,
Trăng treo mặt đất, khói xây chơn trời.
Dầu xé xé ở ngoài doanh Liễu,
Tay ra xa về nẻo sông Tô.
Ấy ai là khách giang hồ,
Đố ai tránh khỏi con đồ biệt ly.
Phước muốn kiếm phước đi mãi mãi,
Họa không tìm, họa lại siêng siêng.

Cắt nghĩa chữ Ông nhạc bà nhạc

Có một vị nữ độc-giả viết thơ hỏi : tục ta thường kêu cha mẹ vợ bằng « ông nhạc, bà nhạc » hay bằng « nhạc phu, nhạc mẫu », là bởi có gì, nhờ tôi cắt nghĩa lên trên báo.

Sau khi đã tra sách căn-thân, tôi viết lên đây trả lời như vậy :

Tiếng ấy hồi đầu nguyên nói theo chữ Tàu mà sau rồi thành ra tiếng nôm. Vậy nay phải tra tìm đến gốc, coi thử bởi sao mà người Tàu kêu cha mẹ vợ bằng « nhạc ».

Cứ như sách Từ-nguyên, về đều 岳丈 (nhạc-trượng), giải rằng :

« Nhạc-trượng là cha vợ. Hoặc có kẻ nói : Hồi nhà Tần, Nhạc-Quảng (樂廣) là cha vợ của Vệ-Giới (衛介), Vệ-Giới thường kêu cha vợ mình là 樂丈 (nhạc-trượng) — nghĩa là người cha vợ họ Nhạc — nhưn đó về sau lâu ngày làm ra thành 岳丈 (nhạc-trượng) chẳng. Hoặc có kẻ nói : Núi Thái-sơn (ở về tỉnh Sơn-dông nước Tàu) có một hòn kêu là 丈人峰 (Trượng-nhân-phong), mà thói thường, người ta kêu cha vợ bằng 丈人 (trượng-nhân), lại núi Thái-sơn cũng có tên là Đông-nhạc (東岳) nữa, bởi vậy mới xoay qua mà kêu cha

Tuần mưa cứ gió ngày thêm,
Mối sầu càng dấp lửa phiền càng cao.
Đêm trường đã kẻ sao xiết nỗi,
Ngày thể lương vẫn gởi tin hồng.
Biết bao thắm nhớ sầu mong !
Nỗi lòng ai có rõ lòng cho chưa ?
Sầu muốn bán ai mua mà bán,
Vui muốn mua ai bán mà mua.
Đường đời đã trót ganh đua,
Cũng đành gặng chỉ hơn thua cùng người.
Ai chẳng biết sự đời ngang trái,
Cải bầy trò ma quái trên người.
Xa xa đứng lại trông trời,
Non non nước nước khơi khơi mù mù.
Cảnh nhân thế phù du chỉ kẻ,
Mấy tuần hoán thế để xem sao !
Gió Đàng có lúc bay cao,
Trên đường tranh cạnh rắn sao bằng người !
THA-HƯƠNG-KHÁCH V. Đ.

vợ là 泰山 (Thái-sơn) hay là 岳丈 (Nhạc-trượng). »

Lại cũng ở Từ-nguyên, về đều 岳母 (nhạc-mẫu), giải rằng :

« Tục kêu mẹ vợ bằng 岳母 (nhạc-mẫu), ấy là đối với nhạc-phu hoặc nhạc-trượng mà nói. »

Cứ như Từ-nguyên đó thì có hai thuyết, sách ấy lấy cả hai mà không tỏ ý cho thuyết nào là đúng hơn. Tuy vậy, lâu nay người ta vẫn nhận cho thuyết sau là chánh gốc, vì nó đủ lẽ hơn thuyết trước.

Thêm một cái chứng cứ nữa, sách Tân-Đường-thơ có chép rằng :

« Vua Minh-hoàng (vua nhà Đường) có một lần đi tế phong-thiện núi Thái-sơn, Trương-Duyệt là lễ-tướng của vua, được sung làm chức phong-thiện-sứ, chủ trương cả mọi sự trong cuộc tế lễ. Xong việc, Trịnh-Dật, rể của Trương-Duyệt, vốn chỉ có hàm cửu-phẩm mà khi ấy thăng lên đến ngũ phẩm. Vua lấy làm lạ, hỏi tại có gì. Trịnh-Dật làm thỉnh, không biết lấy lời gì tâu cùng vua. Bấy giờ có Hoàng-phan-Xước đứng đó, nhưn tâu cùng vua rằng : « Ấy là nhờ sức của Thái-sơn vậy ! »

Câu Hoàng-phan-Xước nói đó hàm có hai ý : một là nhờ dịp tế phong-thiện núi Thái-sơn ; một là nhờ sức của cha vợ.

Có kẻ lại dẫn một đoạn sách Tân-đường-thơ đó mà nói rằng : « Người đời sau kêu cha vợ bằng Thái-sơn, ấy là do đó. Lại Thái-sơn là một trong năm nhạc (五岳), cho nên cũng gọi cha vợ là nhạc-phu nữa. »

Cái thuyết này tôi chưa dám phán-đoán là phải hay quấy, bởi vì tôi chưa tìm ra thử từ người nhà Đường, bọn Hoàng-phan-Xước về trước, đã có ai kêu cha vợ là Thái-sơn hoặc nhạc-phu chưa. Nếu hai cái danh-từ ấy đã thông-hành trước đó rồi, thì thuyết ấy chắc trật. Mà cứ như câu nói của Hoàng-phan-Xước đó thì tôi tưởng lúc bấy giờ cái danh-từ ấy đã thông-hành rồi mới phải.

Đại-khai gốc chữ « nhạc » là như vậy đó ; còn sự thêm tiếng « ông » tiếng « bà » vào là tại người mình.

P. K.

Nên dùng THUỐC XỎ HIỆU NHANH MAI

Là thứ thuốc xỏ dễ nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ, đậm nhiều, lải-kim và còn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lòi ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua 5, lời nhiều, do nơi Madame Hương-giáo Village de Binh-dang Cholon. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-văn-Đức 11, Rue des Calsses. Ở Haiphong nơi Quảng-vạn-Thành, 120 Bd Bonnal, Nguyễn-mạnh-Hiền, 18 Borgnis des Bornes, Thái-nguyên.

VẤN ĐỀ NUÔI EM NHỎ (Bài thứ năm) CÁCH THỨC CHO EM BÚ SỮA NGƯỜI (Tiếp theo)

Vậy nên hề biết số cân nặng của em thì tìm ra số sữa cho bú mau lắm. Mà thoãng như người mẹ không có cân em bao giờ thì cần biết nó được mấy tháng. Vì như nó được 4 tháng thì lấy số trung bình nó phải cân 6 kilos, rồi tùy theo nó số sữa hay là ồm yếu mà tính phỏng sức cân của nó.

Nhưng có điều này nên lưu tâm là mấy số vừa kể trên đây là số để làm mực thước mà thôi, chứ không phải là số nhứt định. Bởi vì sữa mỗi người mỗi khác nhau, trẻ con tiêu-hóa mau chậm khác nhau, lại phải tùy cách mặc áo quần cho em, phải tùy khi hậu ôn lương. Ví như để hai ống chơn em phơi trần, không bao kín thì em phải mất đến 523 calories, em phải bú nhiều hơn đứa trẻ đồng tuổi mà phủ kín hơn. Ví như ngoài trời nhiệt-độ cao hơn số 25 chữ thì trong ngày đó có thể giảm lổi 30-grammes sữa cho đứa em cân 3 kilos.

Vậy nên dò lần mà độ số sữa cho em bú, chứ có làm như một hai bà kỹ-lưỡng đến đòi cho em bú thiếu 5 grammes cũng không được. Nếu như em nhỏ tiêu hóa dễ dàng, này nở đều-đặn, thì cứ để cho em bú thiệt no. Bằng đứa nó bú « hồng học » quá thì nên tiết chế ; phải đưa làm biếng bú thì nên phần khích.

Nói qua trẻ em sanh thiếu ngày. Mấy đứa trẻ này mất nhiều sức nóng hơn trẻ em thường. Vì vậy phải cho bú nhiều một chút mới bồi đắp nổi sức nóng giải tàng. Vì vậy phải ủ em, hơ em cho thường, trong phòng phải



ấm áp luôn luôn.

Đứa trẻ cân chỉ 1500 gr. thì phải cho bú đến $1500 \times 24 = 3600$ gr. $\frac{100}{100}$

Đứa cân 2 kilos thì cho bú 460 gr. Đứa cân 2.500 thì cho bú 500 gr.

Em nhỏ mới sanh ra bữa đầu không cho bú cũng không sao. Nếu như người mẹ cho bú thì qua ngày thứ hai có chút đỉnh sữa, em bú vừa chừng cho em. Rồi đó thùng thăng sữa càng nhiều, em lần lần bú một ngày một thêm. Thoãng như em nhỏ bú người vú em thì cần phải để ý một chút, vì sữa vú em sản nhiều, em nhỏ bú quá số không tiện. Vậy có mấy số sau này để làm ni : Hễ em được mấy ngày thì nhưn số đó cho số 80.

Ví như em được 3 ngày thì em chỉ nên bú $3 \times 80 = 240$ gr.

Em được 5 ngày thì chỉ nên bú $5 \times 80 = 400$ gr.

Em được 7 ngày thì nên bú $7 \times 80 = 560$ gr.

Tới đây thì ngừng, vì số 560 là số vừa chừng cho em tron tháng đầu.

Lại còn một điều nên nhớ nữa, là nên lần lần tăng số sữa cho em, chứ đừng có hôm nay em bú 640 gr., mai em bắt đầu qua 5 tháng lên ngay số 750.

Một ngày cho em bú mấy lần ? Có người cứ 2 giờ cho bú một lần. Có người cứ 3 giờ. Cái đó cũng tùy đứa. Nhờ rọi kiến xem bao tử trẻ em, nên biết được :

quá 2 giờ đồng hồ thì không còn sữa trong bao tử. Nếu như đứa mạnh trong mình, tiêu lệ, thì để 2 giờ rưỡi một lần cũng nên.

Thường thường trẻ em được 3 tháng thì ngày cho bú 8 lần, cách nhau 2 giờ rưỡi một lần.

Từ 3 tháng tới 6 tháng thì cho bú 7 lần — cách khoảng 3 giờ bú một lần.

Từ 6 tới 9 tháng cứ 3 giờ cho bú một lần, cả thảy 6 lần.

Muốn biết coi em bú được bao nhiêu cần phải cân.

Để em nằm một đầu cân, đầu kia lấy thân bằng.

Cho em bú. — Liệu chừng em bú no đem để lại. Bỏ bao nhiêu cân ở đầu kia để lấy thân-bằng lại, tức là số sữa em vừa bú. Lúc đầu cần nên cân em cho thường đặn cho biết số em bú bao nhiêu là vừa chừng, để làm mực thước. Về sau em mạnh giỏi, ăn chơi, thì không cần gì theo cho đúng tư gramme.

Sơ khởi cho em bú thì để em nằm dọc bên mình mẹ. Người mẹ nằm nghiêng, gối đầu cao cao một chút cho dễ dục vu trong miệng em. Đừng để em vừa ngậm vú vừa ngủ. Còn hạn đêm thì chớ nên cho em bú trong giường lớn, sợ khi người mẹ ngủ quên vú đè em ngộp mất thở. Khi nào người mẹ dậy được, thì nên ngồi cho bú — để em nằm vát ngang trên bắp vế, đầu gối trên cánh tay người mẹ. Em bú no bỗng dừng cho em ợ, dặng hơi nước lên bú ra bớt. Bú xong để em nằm trong nôi, nằm nghiêng mình phòng khi em ợ, sữa không đến rồi rớt trong cuốn phổi mà phải sanh ngộp.

MÔNG-ĐIỀM

MÓN ĂN

Chả lòng

Lòng heo, hoặc lòng vịt, lòng gà, lấy tim gan mỡ xắt cho nhỏ với củ hành. Búng tàu ngâm cắt vụn, năm thông hoặc năm đông cò ngâm rửa sạch xắt nhỏ, mỡ gáy heo lược xắt một cỡ với lòng. Sút vỏ 1 cái trông trắng hột vịt, nêm 2 muỗng café nước mắm ngon, 1 muỗng café đường cát, 2 muỗng café bột mì-tinh và một chút muối, liệu cho vừa ăn. Dùng lá bac-hà non dùm lại đem hấp. Dọn ăn đang còn nóng.

Chả bắp

Bắp non mua đem về xắt cho thật mỏng. Quết cho nhuyễn — mỡ gáy heo lược xắt nhỏ như hột lựu. Liệu nêm nước mắm và đường — củ hành cũng xắt nhỏ để vò. Sút trông trắng hột vịt. (Tùy bắp nhiều ít mà để hột vịt) đem hấp như ta hấp chả thường vậy rồi thoa trông đỏ hột vịt trên mặt chả. Hoặc đặt để từ miếng bằng đồng bac đem chiên càng ngon. Chì em hãy nhớ khi hấp phải thoa khuôn bằng mỡ.

TRẦN-THỊ-KHÁNH
Định-yên, Longxuyên

MÓN BÁNH

BÁNH CHUỐI

30 miếng chuối khô xắt nhỏ, 6 thẻ đường, 1 su mè rang vàng, nửa chén thính nếp hoặc bột bánh in, 1 muỗng café vị rang rồi đem nhào.

Cách làm: đường thẻ để vò soon chế 3 muỗng nước, nấu sôi thả chuối vò sơ cho thường, coi đường tới độ dũa, thì rải vị, mè, thính vò trộn cho đều, lót lá củi hộp, lấy muỗng mút để vò hộp ém cho dẽ-dặt, nguội trút ra đĩa, chừng dọn ăn xắt từ khoanh. Bánh này cách làm dân-tiền và ngon, dầy kín để lâu cả 1 hai tháng được.



BÁNH COCO

Dừa khô nạo lấy cái, vắt bớt nước cốt, để vò chảo ram rào và khô trút ra đĩa. 1 trứng gà đánh nổi, lường hai muỗng đường cát trắng để vò đánh với hột gà cho tan đường, lường 4 muỗng dừa khô đã ram rồi, trộn chung với hột gà, viên tròn bằng trái chanh, để vò vĩa, lửa trên lửa dưới nướng cho vàng là được. Bánh này để lâu dùm trắng miệng và ăn trưa uống nước trà.

Mme B. V. C.

DƯA TỎI

Tôi lột sạch vỏ, cắt hai đầu, ngâm với muối cho thiệt mặn, để vò cho dùm ba bữa, rồi xả nước lạnh từ sớm mai cho tới chiều, ngâm lại chừng một bữa với nước phen, rồi xả nữa.

Làm dầm với nước mắm. — 2 phần dầm, một phần tư nước mắm,

Trà Vinh-Thái

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệt trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Qui ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain — Saigon

một phần nước muối đường, bỏ vò quây cho đều trong keo, nêm cho vừa rồi bỏ tỏi vò, để vò nửa tháng hay là 1 tháng đem ra ăn với búng nước lèo.

BÁNH THUẦN

8 lượng đường cát trắng — 6 lượng bột tằm — 2 trứng vịt — 2 trứng nước.

CÁCH LÀM :

6 lượng bột tằm đánh nổi lên rồi để đường vò đánh nữa, nặn một chút chanh, và đường sống, chừng nướng để chanh vò, đánh trứng vịt cho thiệt dầy và để đường nữa, rồi mới để bột tằm vò, đánh sơ cho có chừng thi thôi. Đem nướng bánh nở tốt lắm, ít có hư, như mấy thứ bánh thuần khác. Tôi có làm nhiều lần rồi, đem đi mấy đám tiệc để coi.

N. T. CH...

chez M. A. V.

Bàclieu

BÁNH DÀ CÁ

1 cân đường trắng.

1 trái dừa khô, nhồi lấy 2 chén Nửa cân bột năng (nước cốt) Nửa cân đậu xanh.

CÁCH LÀM :

Đậu xanh ngâm nước độ 3 giờ, đem ra đãi vỏ sạch, nấu thiệt chín. Khi đậu chín chắt nước cho ráo, để lửa than riu riu. Quết đậu cho nhuyễn, đổ vò một chén nước cốt dừa, khuấy cho đều và rây cho sạch.

Đường vò bột, nước cốt dừa, khuấy đều (mút bớt 1 chén nhỏ để lại) còn bao nhiêu trộn chung với đậu đã rây khi này, đổ vò hộp bánh biscuits có thoa dầu phộng bắc lên hấp. Coi chừng bánh chín rồi, sẽ đổ chén bột kia vò, chừng lớp trên chín sẽ đem ra, để nguội, cắt từng miếng vuông.

Mlle HỒNG-HOÀ
(Hồi-môn)

ĐÊM HÈ ĐỢI TRĂNG

Bác ghế ngồi suông quá nửa đêm,
Chờ trăng mãi chẳng thấy trăng lên.
Lập-loè bụi rậm vài con dóm,
Thấp-thoáng thôn xa một ngọn đèn.
Đỉnh núi mây tuôn cây lẩn đá,
Mặt hồ sóng gợn gió đưa sen.
Anh em đâu đấy đều yên giấc,
Khắc-khoải năm canh tiếng đổ-quyên.

HOÀI HỮU

Sông Niệm non Voi nhớ độ nào,
Trong làng thanh khí bạn tâm-giao.
Đỉnh non Phù-liễn mây hôm sớm,
Mặt biển Đỗ-sơn sóng thấp cao.
Bức ảnh rừng Thông thơ núi Đâu,
Cầu ván họ Lý truyện ông Đào.
Nước bao trôi dạt, năm năm lè,
Mà cuộc trùng phùng những ước-ao.

P. V. Ng. - v. - Tố

MĂNG ANH DỐT ĐI THI

Này anh, nghe tớ hãy đi về,
Cám tốt, đến đâu mồm lộn xề ?
Học-hiệp thế mà thi với cử,
Thảo nào bỏ (1) đọc được: «bê, bê» (2)

TRAI HAM CỬ GÁI MUA CHỒNG

Ông Tơ thật khéo khéo xe mà !
Khó rách (3) xe sân giải yếm là. (4)
Thấy bạc trắng-loè, hoa mắt nhĩ,
Đem vàng đỏ-đi diễm duyên à ?
Được tiền, được vợ ai chề đại,
Lấy của mua chồng thế mới dơ !
Chuột dúi sa-thân vào chính gạo,
Năm 11 đến chết, kéo sao ra ?

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

XUÂN CẨM

(Hát nổi)
Miêu :

Xuân đi nay xuân đã về,
Gặp xuân luống thẹn lời thề nước non !

(1) Thường nói «dối nhà bỏ»
(2) Chữ «bê» là chữ thứ hai trong 23 chữ cái: a, b, ..., bỏ cái chữ gọi con, thì kêu: «bê 1 bê 1»
(3) Chỉ người đàn ông nghèo,
(4) Chỉ người đàn bà giàu.



Tuổi xuân kẻ đã hao mòn,
Sầu xuân ước hỏi có còn những ai ?
Nói :

Xuân đi xuân lại,
Gặp xuân mà ái-ngại tuổi thanh xuân.
Cuộc tang thương xô đẩy khách phong trần.

Nhưng nghĩ lại có thân thì phải thế,
Thôi chỉ quán đường xa bóng xế,
Hãy lắng nghe tiếng dế đêm xuân !
Khóc thương ai ? ai oán đủ trăm phần.

Hay nó cũng sầu xuân mà thế nhĩ ! ?
Trời đất cũ: này ! xuân Tân-vị.
Rượu Phông-ten túy lệ tình hay chưa ?

Kia ! kia ! mưa gió gió mưa !
Ng. - PHI VĂN.

KẺ GIÀ THÂN ĐỜI

Nghĩ đến non-sông khi tóc bạc,
Tiếc hoài sự-nghệp lúc ngày xanh !
Kẻ vàng mộng, vì tan từ sớm,
Mặt trắng may mà cũng dễ danh !

CUỘC ĐỜI

Bằng khuâng ngồi nghĩ cuộc đời,
Cuộc đời ai khéo vẽ vời cho nên ?
Đường danh lợi lợi đua chen,
Giấc kẻ vàng, trải bao phen khóc cười !

Sông mê bến đục đầy vơi,
Cùng con thuyền dầm như ai khác gì !

Qui khách có đến CÁN-thơ
xin ghé lại nhà ngủ

Trung-Chau Lu-Quan

(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhưt, đẹp nhưt,
kim-thời nhưt ở miền Hậu-giang.

Directeur : ĐỒ-VĂN-Y

Đa mang thêm kiếp tình si,
Lòng xuân nổi sóng gian nguy bao lần !

Hai vai thân thế nợ nần,
Ngày qua tháng lại hết xuân còn gì !
Cớ ghê thay cái tu mi !
Trăm năm thử hỏi ích chi thân này !
Mái xanh sương đã phủ đầy,
Cùng danh sự nghiệp bấy chầy là đâu ?

Chẳng qua trong cuộc bể dâu,
Cùng mê man giấc sang giàu như ai !
Uống thay cũng kiếp trai tài,
Ngày xanh sớm chẳng kẻ vai tang bông !

Bạc đầu nghĩ đến non sông,
Than ôi, lai láng lệ hồng tuôn rơi !
Bằng khuâng ngồi nghĩ cuộc đời !
VĂN-AN

VIẾNG BẠN

Mưa sầu gió thảm cuộc tang-thương,
Kẻ ở người đi luống đoạn-trường.
Mặt trắng nở chôn cùng cát cỏ,
Gan vàng mà giải với phong sương.
Tìm nhau cũng muốn vài ba thước,
Vương nợ lòng còn hẹn bốn phương.
Cái chí quần-thoa âu phải quyết,
Thiêng chăng ? - phủ hộ buổi lên đường !

TRÔNG TRĂNG

Ngâm bóng gương nga luống chạnh lòng.

Nghĩ mình bao quán kiếp long đong.
Nước non chưa trọn tình nhi-nữ,
Vinh nhục còn ham miếng dính-chung !

Vì cũng phôi pha cùng tuổi nguyệt,
Làm chi mang lấy nợ non sông !
Trông trăng luống thẹn cùng đi nguyệt,
Nhưng ngậm ngùi riêng chẳng muốn trông.

Mlle ĐÌNH-ANH-TUYẾT
Haiphong

BUỔI MAI Ở SÔNG-HƯƠNG

Bằng làng vùng trăng mặt nước trôi,
Thuyền con thừ dầy hé mũi ngời !
Vùng đồng sáng-quắc mây lồng bóng
Mặt nước trong veo cá thấy trời.
Còi mục túc sương vừa cất tiếng,
Buồm ngư tuần gió đã ra khơi.
Lòng thơ phương phát tình lai láng,
Ngâm lại ngàn mai cảnh tốt tươi.

THANH-TRÚC
NGUYỄN KHẮC-TUÂN



MỘT CÁI BẠT TẠI TRÊN XE LỬA

Chuyến xe - lửa từ Hanói đi Thanh-hóa, chạy hồi 1 giờ 15 phút hôm vừa qua.

Khi xe vừa ra khỏi ga Phũ-lý, thỉnh thoảng một người bạn Âu-phúc, lù lù từ đầu xe đằng kia đi dần xuống. Nhìn dấu hiệu trên nón, thì ai cũng biết người đó là người xét giấy trên xe (chef train).

Ái có vé (1) đưa ra! Ấy là lời của người cu-li theo lệnh của thầy xếp truyền cho đi gọi các hành-khách cầm vé sẵn nơi tay để xét. Tất cả hành-khách đều lục tục đưa vé ra trước mặt cho người đó xét. Loay hoay cây viết chỉ trên tay, còn cây thịt to lớn thì nằm trong bộ đồ faux-tussor, cứ việc chuyển toa xe này qua toa xe khác.

— Làm sao mấy lại được đi quá ga? Bốp!

Xe lửa vẫn cuộn cuộn trên đường rầy thiên-lý, tiếng máy âm ầm, hoà với tiếng bánh xe lăn trên đường sắt, bỗng nảy ra mấy tiếng kêu dưới toa cuối cùng. Hành-khách xôn xao đổ xô cả xuống coi chuyện gì thì thấy thầy xếp đang ra oai với một người nhà-quê quần nâu, áo vải. Sau khi cái bàn tay như sắt in trên má, người nhà-quê khốn nạn kia chỉ ôm đầu đứng run trước mặt thầy xếp mà xin tha thứ.

— Mặc kệ mấy, đưa giấy thân đây.

(1) Giấy xe lửa.

Nói xong thầy liền nắm cổ người nhà - quê kia lôi lên toa xe đầu.

Chà! người ta làm trái phép thì cứ việc đem ra tòa đã có pháp-luật, can chi thầy lại đánh đập tàn nhẫn như vậy, huống chi người nhà-quê kia chỉ vì cái tội không biết chữ nên đi quá ga thôi.

Cái thói làm phách như vậy là dã-man lắm, từ đây thầy nên chữa!

MANH-PHẤN

CẬU SỞ-KHANH!

Thế thường, đàn ông hay thả lời nói đầy đùa khôn khéo, để đùa đàn-bà, và con gái lại hay nhẹ dạ tin người; bởi vậy, ta đã thấy nhiều chuyện xảy ra đáng tiếc.

Tôi có người chị em, viết bức thư trả lời cho một cậu thanh-niên như vậy, tôi nghĩ thật là khôn ngoan sáng suốt, nên tôi muốn chép lại đây để làm câu chuyện nghe chung.

Thưa cậu,

Em có được bức thư cậu. Em khen cái tài cậu ăn học làm sao! Ngôn ngữ cậu đề thơ thả lá, gói thơ như em, tài lực nào cầm lòng cho đứng.

Trong thư, cậu nói cậu yêu em về đảng tiết-hạnh.

Cậu khéo gạt gẫm em, khéo thú-phung em thì thôi! Cậu yêu

em về đảng tiết-hạnh, mà cậu bảo em gói thơ tư tình với cậu, theo phường trên bực trong đầu!

Cậu nói thương em vì em hiếu hạnh cùng cha mẹ em, và ngày sau, khi chúng ta giải đồng buộc chặt, thế nào em cũng hiếu-hạnh cùng cha mẹ cậu.

Phĩnh phờ quá! Nếu em tư tình với cậu, phận gái « giá thú bất cáo phụ mẫu, kỳ tội chi trọng », thì hiếu hạnh em đã trôi theo dòng nước. Chẳng những em làm cho mất danh - giá nhà em, mà em lại để huân cho cha mẹ em nữa.

Cậu nói rằng nếu em bằng lòng hồi âm, giao tình với cậu, thì đến ngày nào cậu cũng chẳng hề quên em: « Non môn, biển cạn, chớ lòng cậu không phai! »

Khéo nói thật! Em xin hỏi, chớ sao ngày nay cậu không tính cuộc nhơn duyên ấy đi, cho đường đường chánh chánh, nghĩa là đủ mặt cha mẹ cùng họ hàng, cậu lại xúi em làm chuyện « thùng mảnh mà úp voi »? Rồi đây, nếu em nhẹ dạ, bằng lòng nghe theo tiếng quyến, dộng dờn của cậu, thì ối thôi, còn gì danh giá em, còn gì danh giá nhà em...

Thôi! em lấy cậu chữa em ra, vì cái thủ-đoạn dè hèn của cậu, em đã rõ biết. Cậu lo chột « lỗ tai-lừa », em trông thấy rồi... Tài học cậu, em lấy làm phục lắm, song le em xin cậu một điều mà cậu hãy nhớ: « Con người có tài phải có hạnh ».

Còn phần em, em chuộng « hạnh » hơn « tài ». Cậu nghĩ sao?

THANH-TÂM nữ-sĩ



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Bắt được một ổ Cộng-sân ở Vinhlong? Có một người chống cự với lính bị bắn chết.

Gần đây sở tuần-thành Vinhlong hay tin có một ổ Cộng-sân ở gần tỉnh, nên đề ý dò dẫm thiết kỹ. Sau khi dò được chắc chắn rồi, đêm thứ hai tuần trước, một toán lính 5 người mới dắt nhau đến nơi vây bắt.

Lúc bấy giờ ở trong một nhà kia, có lối 20 người đang chụm nhum với nhau mà bàn tính sự bí-mật gì đó, lính bèn xông đại vô quyết bắt hết cả bọn.

Hai bên xung đột nhau một hồi, có một người lính liệu thế cự không muốn lại vì đám kia đông hơn, nên phải dùng súng mà bắn để cho họ sợ. Không ngờ viên đạn vừa ra khỏi lòng súng, đã có một người nhào lặn ra mà chết. Đám kia thấy vậy cả kinh, lật đật rút chạy, lính rượt theo bắt được 6 người đem về nạp cho quan để chờ tra xét.

● Vì anh ở tù và mẹ điên, một cô con gái tự-vận mà chết.

Cô Công-thị-Bai, 18 tuổi, chưa có chồng, trước có học tại trường tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ) đã thi đậu bằng-cấp Sơ-học. Cô có một bà mẹ và hai người anh.

Mới đây hai anh cô vì can vào việc bạo-dộng nên bị Hội-đồng Đề-hình kêu án khổ-sai chung-thân và đày qua Guyane, mẹ cô vì đó buồn rầu mà lẳng tri nữa. Cô Bai hết sức an ủi mẹ đêm ngày mà bà cũng không hết buồn hết điên, nên cô không còn biết sống là vui, mới mua á-phiện hòa với đám thanh uống vào mà chết, thật là tội nghiệp.

■ Năm nay trường Cao-đẳng Hanói cho 107 sanh-viên vào học.

Mới rồi báo Đông-pháp Công báo (Journal officiel de l'Indochine) có đăng bốn nghị-định của quan Toàn-quyền đề ngày 20 Aoút 1931, định số học-sanh cho vô học các trường Cao-đẳng ở Hanói năm nay cả thảy là 107 người.

● Vụ đốt khải-hoàn-môn ở Hanói năm ngoái, mới bắt thêm một người nữa.

Năm ngoái, lúc quan Toàn-quyền Nam-dương sắp qua chơi Hanói, chánh-phủ có cất một cái khải-hoàn-môn (Arc de Triomphe) giá mấy ngàn đồng

ở gần ga xe lửa Hanói để tiếp rước ngài cho thêm vẻ long trọng tôn kính. Không ngờ một bữa kia vào lối 4 giờ chiều, có một cậu thiếu-niên châm lửa đốt cái khải-hoàn-môn ấy cháy tiêu. Một viên mat-thám Tây thấy vậy rước bắt, nhưng cậu kia rút súng sáu bắn trúng cánh người thay mặt pháp-luật rồi chạy mất.

Cách mấy tháng sau, thủ-phạm vụ chơi nghịch ấy là Đặng-xuân-Khu bị bắt giam, nhưng chưa xử gấp, vì còn đợi bắt thêm mấy người đồng mưu với va nữa. Thật quả, tháng trước sở mat-thám Hanói bắt được M. Nguyễn-thế-Dục là em hai ông Nguyễn-thế-Truyền và Nguyễn-thế-Song, vì tình nghi cho M. Dục có can vào việc đốt khải-hoàn-môn lúc nọ. M. Dục có đi học bên Tây, song nghe ra là người ốm yếu bệnh hoạn lắm. Bữa tòa đem Dục ra đối-chất với Đặng-xuân-Khu thì té ra Khu lại nói là không biết Dục. Tuy vậy tòa cũng đày giam cả 2 người lại để chờ tra xét nữa.

● Kho-bạc Saigon mới cất mấy năm, nay bị mối ăn, e phải hư sập.

Ái cũng biết cái kho bạc Saigon xây mặt ra đại-lộ Charner, là một cái lâu-đài đồ sộ, mới cất chừng mấy năm nay, và tốn hao của công có gần bạc triệu chớ không phải ít. Tuy vậy, dầu tốn hao bao nhiêu thì tốn, miễn là thành-phố Saigon, có một cái kho chứa tiền cho xứng đáng với cái danh hiệu « hột châu ở miền Á-đông » này là đủ.

Nhưng không hiểu vì sao mới đây, cứ theo tin một bạn đồng-nghiep ở đường La Grandière, thì hiện nay cái kho-bạc Saigon bị mối một đút khoét dữ lắm, nếu không lo sửa sang lại, e có ngày nó phải sập đi cũng không biết chừng.

« Lo nhà sập » thật cũng là một sự lo, có hơi đi một chút, song nếu cái kho-bạc Saigon mà sập đi thì công nho phải bị tổn hao thêm, công-nho tổn hao thêm, tức là đồng-bào ta tổn hao, mà vì vậy chúng tôi mới phải lo sợ.

● Lại một người đàn-bà cất cở tự-vận.

Hôm 24 Aoút, tại làng Đại-diên (Bến-tre) có một người đàn bà tự mình cầm dao cắt cở để tự vận xem rất ghê gớm và tội nghiệp.

Thị-Tinh, góa chồng đã lâu, có một bầy con dai, vì nợ nần nhiều quá, chủ nợ hối thúc mắng nhiếc chịu không nổi mới nghĩ kế quyền sanh cho rồi đời bạc mang.

Sớm mai ngày 21 Aoút, Thị-Tinh lấy một con dao bén, kẻ vào cổ mà cửa qua cửa lại, máu ra lai láng. Làng xóm hay tin chạy đến cứu cấp, và chở nàng đi nhà-thương, song dấu dao cắt sâu, máu ra nhiều quá, nên Thị-Tinh phải bỏ mình!

© **AI thích ăn thịt chó nên để phòng ăn nhấm chó đại**

Mới đây, một người chủ lò thịt chó ở Bắc-ninh (Bắc-kỳ) chết thình lình, làm cho ai cũng lấy làm lạ. Không ngờ khi chở xác lên nhà-thương cho Lương-y khám-nghiệm, mới biết là tại người ấy có làm thịt một con chó đại, bị nọc độc của nó truyền qua mình, nên mới bỏ mạng một cách oan uổng như thế.

Đồng-bào ta ưa ăn thịt chó, song vì có việc trên đây xảy ra, nên nhà-nước đã ra lệnh bắt nhơn dân từ nay về sau, có làm thịt chó cũng phải đem vỏ lò heo mà làm như làm thịt heo vậy.

© **Số người mất sở làm ở Saigon trong 6 tháng nay là bao nhiêu?**

Phòng Thương-mãi Saigon mới mở cuộc điều-tra để coi thử trong 6 tháng đầu năm nay, số người vì nan kinh-tế mà mất sở làm hết thấy là bao nhiêu, thì kết-quả như vậy:

<i>Người Âu châu:</i>	
Số người đang làm việc hay mới vô làm trong khoảng 6 tháng	707
Số người bị thải	128
Còn lại	579
<i>Người Ấn-độ:</i>	
Đang làm hay mới vô làm trong 6 tháng	103
Bị thải	18
Còn lại	85
<i>An am và Huế-kiều:</i>	
Đang làm hay mới vô làm việc trong 6 tháng nay	9.888
Bị thải	2.262
Còn lại	7.626

Ấy là phòng Thương-mãi hỏi thăm có 81 hàng buôn và xưởng máy ở đây mà thôi, chứ chắc số người mất sở hẳn còn nhiều nữa.

© **Đông-Pháp ngân-hàng ở Cánh-thơ mới bị mất hai muôn đồng rất bí-mật.**

Theo tin một ban đồng-nghiep ở đường Roland Garros thì mới đây nhà Đông-Pháp ngân-hàng ở Cánh-thơ bị mất hết 20.000 \$ một cách bí-mật lắm.

Theo lệ thường ở nhà băng ấy, cứ mỗi khi thâu hạc vô thì gói từng gói, đến chiều ông chủ và người mái-chín mới đem xuống cất dưới hầm, mỗi người khóa một lớp khóa, rồi mới trở lên.

Cái gói bạc mất đây, cất dưới hầm lúc nào không nhớ, nhưng đến nay đem lên đếm lại, thì chỉ còn cái gói giấy không, chớ ở trong chẳng có một tấm giấy bạc nào cả.

Để chờ có tin gì khác, bổn-báo sẽ cho độc-giã hay tiếp

© **Ông Nghị-viên Outrey và ông Tham-biện Grimald sẽ qua Saigon trước quan Thượng-thor Thuộc-địa.**

Ngày 21 hay 22 Septembre này, chiếc tàu *Altios* sẽ đến Saigon, có ông Nghị-viên Nam-kỳ là ông Ernest Outrey và quan Tham-biện Grimald, là Tùy-viên của quan Thượng-thor Thuộc-địa qua đây nữa.

Ông Grimald qua đây trước, là có ý để thương-thuyết với quan Toàn-quyền Pasquier về việc tiếp rước ông Reynaud chớ không chỉ lạ.

© **Giận lấy ông S'pière đã từ chức Nghị-trưởng phòng Canh-nông Nam-kỳ.**

Mới rồi phòng Canh-nông Nam-kỳ có nhóm lại để bầu hai vị Đại-biểu dự vào Đại-hội-đồng Kinh-tế và Lý-tải sẽ nhóm kỳ tới.

Lúc khai thăm ra, có hai vị Nghị-viên được trưng tuyền, còn ông Nghị-trưởng là ông Sipièrre chỉ có mấy lá thăm nên thất cử.

Thấy anh em không còn tin-nhiệm đến mình nữa, ông Sipièrre phiền quá, nên lập tức viết đơn xin từ-chức Nghị-trưởng phòng Canh-nông ngay hồi đó, dầu có ông Laurent Gay năn nỉ, xin ông ở lại, anh em sẽ nhượng chức Đại-biểu ấy cho ông, ông cũng không chịu.

Ông Sipièrre là người ở thuộc-địa thâm-niên, rất thông thạo nhơn-vật xứ này, nhất là về nông-nghiep, nay ông từ chức Nghị-trưởng phòng Canh-nông thật cũng là sự đáng tiếc cho hội mà cũng không hay cho nông-gia điền-chủ nhiều lắm.

Đều nên nhớ

Dầu "Cổ-Ba" chất: thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mận mà, nhân vẽ ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa lán mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vệ-sanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay; phần đông các bà, các cô ở Trung-kỳ đã đều quen dùng cả. Bán lẻ, giá quảng-cáo, cùng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0\$45.

Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho nhà chế-tạo:
Hiệu dầu Khuynh-Diệp
Đồng-hội (Trung-kỳ)

Tin tức làng báo

Tin tức trong làng báo ta gần đây, cũng có một vài chuyện đáng kể.

Trước hết là chuyện M. Phú Đức thời viết tiểu-thuyết bên *Công-Luận*, qua viết tiểu-thuyết cho *Trung Lập*, thành ra M. Jules Haag chủ báo *Opinion* và *Công-Luận* đảm đơn kiện M. Phú-Đức và kiện luôn cả *Trung-Lập* nữa. Kiện M. Phú-Đức về sự bứt ngang tiểu-thuyết, và kiện T. L. về sự báo này đăng tiểu-thuyết của M. Phú-Đức, và lại vì T. L. có nói mấy điều mà M. Jules Haag cho phạm tới danh dự mình.

Vụ này có lẽ là lần thứ nhất trong báo-giới Nam-kỳ ta, hai tờ báo đem nhau ra tòa vì tiểu-thuyết. Chúng tôi thiết tưởng trong sự đăng tiểu-thuyết Phú Đức đó, ban đồng-nghiep T. L. không có chỗ nào trái cả. Tuy vậy, ta cũng nên chờ coi pháp-luật xử ra sao?

Bấy lâu báo hằng ngày ngoài Bắc, xuất-bản 4 trương, vẫn bán 2 su một số, nhưng gần đây giá giấy mực và công người làm đã tăng lên, nếu giữ y giá cũ, thì không sao chịu đựng nổi được.

Bởi vậy khởi sự từ tháng Septembre này, đã

thấy *Phu-nữ Thời-đam*, *Ngự Báo*, *Nông-Công-Thương* bán lên 3 su cả rồi.

Luôn dịp nên nói rằng *Phu-nữ Thời-đam* đã đổi bộ Biên-tập: các ông Ngô Thúc-Địch, Vũ-Liên, Nghiêm-Xuân-Lâm và Đinh Huy-Hạo nói rằng vì sức khỏe không kham, nên đã từ chức cả rồi. Chắc có nguyên-nhơn sao trong đó. Còn bộ Biên-tập mới là những ai, chưa rõ.

Báo-giới tây mà do người Việt-nam chủ-trương, mới đây đã thấy tờ *Aube Nouvelle* xuất-bản, do ông Trần-văn-Thường chủ-nhiệm và ông Võ-thành-Cứ chủ-bút. Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ.

Hai người chủ-trương, đều là hai vị thanh-niên du-học bên Pháp về.

Ngày 19 Septembre, lại sẽ có báo *L'Indépendant*, do M. Pierre Nguyễn Hữu-Lương chủ-bút, cũng sắp xuất-bản.

Bổn-báo chúc cho hai ban đồng-nghiep phát-đạt và trường thọ.

Về báo tây, tuần lễ trước, bổn-báo tiếp được một tờ dat của ông Huỳnh-ngọc-Giao, biệt hiệu *Phương-Sơn*, báo tin rằng ngày 15 Septembre sẽ xuất bản tờ báo chữ tây, hiệu là *Phuong-Son Tribune*. Tuy chưa thấy mặt báo ra, nhưng thấy cái tên, nghe đã la lùng lắm. P. N. T. V.



Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dường như, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khỏe mạnh, có khỏe mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhưt Xin échantillon hàng gởi: Đồ bỏ dường tốt hạng nhưt.

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gội đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Y-KHOA TÂN-SÍ Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon
Điện-thiệp-nói: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ 8 giờ tới 11.

Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.
Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỳ, huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các thứ bệnh khác trong tử-cung.)

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20.

SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-ngệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

HÃY HÚT THUỐC JOB

NAM NỮ thanh-niên muốn có chức nghiệp thì hãy đến học tại



ECOLE CENTRALE DE COMMERCE

47, Rue Vassoligne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÂN,
Ingénieur Préparation
au Certificat d'Etudes Primaires.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Căn bịch

Bồn-hiệu có tiếp rất nhiều thơ của quý khách gần xa hỏi kiểu hàng giẻ: vì hàng có nhiều hạng nhiều màu cho nên về sự cho kiểu thiết là không tiện, bồn-hiệu không thể gọi được.

Lại những thơ mua hàng mà không có gởi một phần tiền trước, thì bồn-hiệu cũng không thể gởi hàng được.

Ít lời thành thiệt, xin quý khách miễn chấp cho.
Nhà hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, 48 - SAIGON -

DẦU THIÊN-HÒA

Tôi nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ BIỂU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Bà huân dài đáp rằng:

— Vợ chồng con nít, sao cho khỏi rầy-rà với nhau. Ông nóng quá. Chuyện gì cũng thùng-thắng mà nói, chớ làm om-sòm chi vậy.

— Nó ăn ở như vậy, bây giờ tôi phải năn-nĩ nó hay sao? Hừ! Còn bình nữa chớ!

— Không phải bình. Nó là con rể, nó có quấy thì thùng-thắng mà nói cho nó biết. La ó làm chi?

— Bà đi ăn cơm đi. Thôi, đừng thêm nói gì nữa hết. Có thằng Tiền hay là đứa nào đó, bây giờ chớ mướn một cỗ xe ngựa qua Mỹ-hội mời chị Kí-hiền qua đây. Đi đi cho mau.

— Thôi mà! Chuyện chút đỉnh, mình nói với nó, mời thỉnh chị suí làm gì.

— Mời chị qua đây, coi chỉ xữ làm sao chỉ xữ đi cho xong.

— Làm như vậy vô-lớ cùng hết. Xin ông đừng có nóng-nẩy mà mịch lòng suí gia. Chỉ có xuối con như vậy hay sao mà mình mời qua đặng trách móc chi. Để bữa nào gặp chị rồi tôi sẽ nói chuyện cho chị nghe cũng được mà... Bày trễ, đừng có đi Mỹ-hội đa bày.

Ông Hội đồng cưng con, ông thấy con bị đánh thì ông nổi nóng, nên ông rầy quá. Mà người nóng mau thì nguội cũng mau, bởi vậy bà nói một hồi thì ông bớt giận, ông không biểu đi mời chị suí nữa, ông hỏi con chớ tại sao mà chồng đánh. Có ba Mạnh và khóc và nói rằng: « Tôi kêu ra ăn cơm, chớ tôi có làm sao đâu. Khi không rồi đòi đánh thấy cha tôi. Tôi giận tôi cự, rồi nhẩy thoi tôi. »

Ông nghe nói ông nổi giận lên nữa; ông tròn mắt nói rằng: « Đó, bà nghe hay không? »

Bà nói: « Thôi, thôi » rồi bà hối con rửa mặt đặng đi ăn cơm, bà hứa chuyện đó để ăn cơm rồi bà sẽ phân xữ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Có ba Mạnh đi xuống nhà dưới mà rửa mặt. Hai vợ chồng ông Hội đồng cũng đi xuống nhà dưới rồi ngồi lại bàn ăn cơm, ông còn giận rể thương con, bà mắc lo tính giải hòa, nên hai ông bà không nói chuyện chi nữa hết. Cách chẳng bao lâu, bỗng nghe ngoài nhà xe có tiếng xe-hơi lên máy rồi chạy ra cửa. Bà Hội đồng kêu thằng Tiền, là đứa ở, mà hỏi rằng:

— Thằng ba nó đi xe phải hôn?

— Thưa phải. Giương ba kêu tôi biểu tôi vát rương để lên xe cho giương, rồi giương quây máy giương đi.

Bà Hội đồng chống dũa ngồi thờ ra.

Ông Hội đồng chau mày nói rằng: « Ồi! Thử dò như vậy, nó đi đâu nó đi cho khuất-con mắt; nuôi nó ở trong nhà như nuôi ong trong tay áo, nó làm mình nhọc lòng chớ có ích gì. »

Bà ngó ông mà đáp rằng:

— Ông nói kỳ cục quá! Tay lỡ dính chàm, mình nở chặt tay hay sao? Tuy tánh nó ngang tàng, song nó còn con nít, cũng như mút măng, để thùng-thắng mình uốn mình sửa nó chớ, ông nóng quá, ông bẻ gãy còn gì.

— Tôi coi rồi, thằng đó hoặc may ông trời sửa nó, chớ ai mà sửa nó được. Bà nghĩ đó coi, tôi mới nói phải quấy cho nó nghe đó, nó vô buồng nó đánh vợ nó rồi nó chửi tôi. Tôi hiểu mà, nó đánh vợ nó đó là nó đánh gởi cho tôi đa. Chứa nó trong nhà đây mai mốt nó đánh tôi tôi nữa.

— Hồi già con, ông giao bắt rể. Bây giờ không chứa nó trong nhà sao được.

— Rể từ-từ thì mình nuôi nó, chớ thử rể như vậy nuôi làm gì!

— Nếu ông không chịu nuôi nó nữa, ông trả nó về bên, thì ông phải cho con Mạnh đi theo.

— Ý! Được đâu! Rất dỗi ở bên này mà nó còn dám làm như vậy, cho theo về bên nó giết cợn nhỏ còn gì.

— Chớ vợ chồng con nít, mà ông biểu một đứa ở một nơi vậy sao được.

Ông ngồi lặng thinh mà ăn hết chén cơm rồi ông quăng dũa đặng dậy mà nói rằng: « Tại bà

đa ! Tại bà dục gả lắm, bây giờ như vậy đó cho sáng con mắt bà ! »

Mới 9 giờ sớm mai mà con Mang đã bụng mồm cơm lên để trên ván, rồi chạy ra vườn kiếm củi mà mới vô ăn.

Bà Kế-hiền đương coi cho thằng Ngô bẻ dừa, bà nghe mời ăn cơm thì bà nói rằng : « Tao mới nhai miếng trầu chưa dập mà ăn cơm giống gì. Vô lấy lồng-bàn mà đập lại, để tao coi cho nó bẻ hết liếp này rồi tao sẽ vô. » Thằng Ngô bẻ dừa quăng dưới đất thui-thui. Bà Kế-hiền mặc áo xiền đen, quần lụa trắng, chơn đi guốc sơn đỏ, đầu đội khăn hột mè, bà đứng một tay chống nạnh, một tay xĩa thuốc, bộ tướng mạnh mẽ lắm, coi thể các con chưa hề trông hường gặp huê-lợi ruộng đất được.

Bà ngược mặt mà đếm coi còn mấy quây dừa sẽ bẻ được, thỉnh-linh bà nghe tiếng xe-hơi chạy ưoài lộ, tới ngay cửa ngõ rồi lại bóp kèn mà quẹo vô nhà. Bà chắc là Thượng-Tử về nên trong trí bà nghĩ thầm rằng : « Thằng hay đi quá ! Mới về bển hồi xế hôm qua, bữa nay lại trở qua nữa ! » Ban đầu bà tính không thêm vô, mà một lát bà nghĩ không biết chừng con chưa ăn cơm, nên bà vô đặt cho nó ăn với bà, kéo đồ ăn nguội hết. Bà vô tới sán, thiết thấy xe nhà, song Thượng-Tử đã vô nhà rồi nên bà không gặp. Bà vô tới trong nhà trong mới thấy Thượng-Tử mặc một bộ đồ lụa trắng, đương đứng rửa mặt. Bà vừa cười vừa nói rằng :

— Thằng qui này nó có cái xe nó đi mãi. Ăn cơm rồi chưa ?

— Chưa.

— Thôi, rửa mặt rồi đi ăn cơm luôn thể. Mang a, lấy thêm chén dừa, con.

Bà bước lại đỡ lồng-bàn lên mà đẹp một bên, rồi bà bụng tỏ nước mà sụt miệng. Con Mang bới cơm và đem thêm một cái chén một đôi dừa. Mẹ con ngồi lại ăn cơm. Bà nói chuyện đông-dài, song bà không dè nên bà không nói tới con dâu. Cậu còn giận mà lại mệt, nên cậu ừ hử cầm chừng với mẹ, và riết hết chén cơm rồi cậu đi uống nước.

Cậu đương đứng tại cửa sau, cậu thấy thằng Ngô ngoài vườn đi vô, cậu kêu mà nói nhỏ ít tiếng rồi cậu bỏ vô buồng mà nằm.

Bà Kế-hiền ăn cơm rồi, bà thấy vắng con, bà bước vô buồng con, thì thấy con đã ngủ khò. Bà quay trở ra, lại gặp thằng Ngô vác rương đi vô. Bà hỏi rằng :

— Rương ở đâu vậy ?

— Thưa, rương ở đâu không biết, cậu tư chờ trên xe. Hồi nãy cậu có biểu tôi chừng ăn cơm rồi ra vác đem vô buồng cho cậu.

— Rương này là rương của nó mà. Nó đem về bên này làm gì.

Thằng Ngô vác thẳng cái rương vô buồng mà để. Bà Kế-hiền bước vô đỡ nhóm nắp rương, bà thấy rương khóa chắc, nên bà trở ra bộ ván gõ giữa mà nằm. Cái rương ấy nó làm cho bà phải suy nghĩ hoài, nên bà nằm không yên, một lát ngồi dậy ăn trầu rồi nằm xuống, bà không đi ra ngoài vườn nữa.

(Còn nữa)

BÀI THƠ NGUYỄN-HỮU
SỰ SẠCH-SẼ CHO TA SỰ MẠNH-KHỎE.

Sạch-sẻ cho ta khỏe đến cùng,
Xà-bong NGUYỄN-HỮU, vậy nên dùng :
BA NGÔI-SAO hiện, bề bao ít,
Một mảnh vát màu, bọt tốt vung.
Chút qui thoa qua trời những bọt,
Mùi cay đọng đến bại vi-trùng.
Chuộn đồ nội-hóa, tinh và rẻ,
Giúp ích đồng-bào, ích lợi chung !

SAVONNERIE NGUYỄN-HỮU
à Cầu-nhiệm (Cántho) Cochinchine.

ĐÈN HIỆU
COLEMAN
LA DEY TỐT
HẠNG NHẤT
HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochine & Afrique
34 - Boulevard Charrier
SAIGON




Tác-glã : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Cô Huệ nhích miệng cười gượng, rồi nói : « Cậu trách em lác lăm, vì cậu xem thương cái tình của một người con gái ! Cậu không muốn hiểu tâm lòng của em, nên cậu mới lãnh-dạm đến nỗi thấy em cậu cũng ngó lơ, gặp em cậu cũng không thèm nói đến. Trước mặt em, cậu vẫn nhắc nhở, khen ngợi có Kiều-Tiên hoài. Cậu buồn, em đến khuyên giải, cậu lại càng buồn thêm, nói rằng chỉ có một Kiều-Tiên mới có thể làm cho cậu khuây-lãng, và vui vẻ được mà thôi. Cậu có biết rằng, mỗi tiếng nói ấy, là mỗi một lưỡi dao cắt ruột gan em đó không ? Nhiều phen em cũng muốn quên cậu, muốn không tưởng đến cậu nữa, nhưng lạ lùng thay, không sao quên cậu được. Hôm nay cũng thế, em vẫn không có ý đến đây, nhưng vì con đường này dắt em về nhà nên em phải đi theo. Em thấy nhà cậu, phòng sách cậu, em muốn nhắm mắt không ngó đến, nhưng có một vật gì không hình không dạng nó cứ đeo theo em, xúi dục em phải đứng lại, phải nhìn vào coi thử cậu đang làm sự gì. Em lấy làm hổ thẹn mà bày tỏ hết ruột gan em ra cho cậu xem, nhưng lần này là lần chót, em xin nói tất cả sự đau đớn của em cho cậu biết. »

— Thôi, em không nên nhiều lời. Em càng nói bao nhiêu thì lại càng làm cho em thêm sầu thảm bấy nhiêu chứ chẳng được gì. Em biết anh là một người đã nhứt định làm sự chi rồi, thì dầu gay go bao nhiêu, khó khăn bao nhiêu anh cũng cứ làm. Em thương anh như một người gì đi nữa, anh cũng cứ nghĩ là em thương anh như anh thương em, thương một cách tự nhiên mà thôi. Anh với em quen biết nhau lâu, thân thiết nhau lắm, anh mong cho em sung sướng, cầu cho em sung sướng, mà muốn lựa chọn cho em một người chồng xứng đáng. Anh vẫn có ý đó, nhưng khi nghe em giải rõ lòng em, thì anh sợ hãi vô cùng, vì anh đã có hứa lời với Kiều-Tiên rồi.

Anh biết chắc một ngày kia em sẽ gầy phong-ba với anh, nhưng anh tìm chưa ra cách ngăn-chống. Em trách anh vô tình thì thật là lỗi mà lại phụ tâm lòng anh lắm, anh vẫn không vô-tình với ai, nhưng đối với mỗi người một-khác. Anh thương

Kiều-Tiên lại muốn tự tay anh làm cho Kiều-Tiên được sung sướng, anh thương em lại muốn tự tay người anh chọn lựa làm cho em được sung sướng. Tình thương mỗi bên một khác nhau. Em cứ đeo một khối-tình ấy thì chỉ làm khổ cho em, làm hư cho em mà không bổ-ích gì. Trước khi anh sắp cưới vợ, em đến đây than khóc với anh, ấy là một điều em làm cho thiên-hạ ngờ lòng anh mà chế nhạo em. Nếu cha mẹ anh hay được thì thật là khó nghĩ. Anh xin khuyên em nên tự-hối, bước ra khỏi vực lác lăm mà theo con đường chánh thì mới là người biết điều.

— Cậu đừng nên dùng những lời ấy mà giết em nữa ! Em đã chết hết nửa người rồi. Em chỉ còn cái miệng xin cho em nói, dầu em chết đi nữa em cũng vui lòng... Cậu nói rằng cậu muốn làm một người chồng tốt của Kiều-Tiên, một người anh tốt của em. Cậu nói rằng em thương cậu tức là phụ tâm lòng cậu, vì cậu không nghĩ một đường với em. Nói vậy cũng hẹp cho em lắm. Em thương cậu từ lúc còn bé, từ lúc còn bảy tám tuổi... Lúc ấy em thương cậu như một người bạn chơi, như một ông anh ruột. Lòng em cứ mãi như thế cho đến khi em được mười bốn, mười lăm tuổi. Nhưng khi em biết cái đời em phải có một người làm chủ, phải có một người đồng-ý, thì em mong mỏi rằng sự-nghiệp em, tâm chí em, sẽ giúp người mà em có thể để mắt vào, làm những chuyện phải, một là sung sướng thân em, về tinh-thần và vật-chất, hai là về vang cho chồng em về tên tuổi và cách làm. Em xin thú thật rằng em đa-tình, nhưng con mắt em biết lựa chọn lắm. Con mắt em ngó quanh rồi để vào cậu. Cậu là người xứng đáng, từ nhỏ đã là ông anh tốt của em, đã từng làm cho em vui vẻ, thế thì nếu ngày nào bước qua làm chủ cái thân em, có lẽ lại càng đậm đà đầm ấm hơn nhiều. Nào có lỗi gì sự đó, em nghĩ như thế, mơ ước như thế, tất cả cái đời em đều nằm trong mộng

HÃY BỨT THUỘC JOB

lương ấy, mà em tưởng có lẽ cậu chẳng khác em... Nay muốn đều không thành một, em đã hóa ra một đũa bị cậu bĩ bực, không nhận là hàng người gì, thì em vui sao được, khuấy lãng sao được! Em có phải thương cậu sau khi nghe cậu đã dan-diếu với Kiều-Tiên đâu mà gọi rằng em lỗi, em thương cậu trước kia mà. Thôi, em nói đã nhiều lắm rồi, em không dám làm phiền cậu nữa. Em sẽ xin khuấy lãng để cầu chúc cho cậu được vui vẻ luôn luôn.

Cô ngồi ụp mặt xuống, nước mắt chảy xuống ròng ròng... Minh-Đường nói: « Anh biết rõ lòng em rồi. Anh cũng tự trách rằng không được hiểu ngay lúc ấy để cho khỏi cái khổ ngày nay. Nhưng em Huệ, em phải biết rằng anh đâu có tội làm cho em đau đớn một cách vô tình mà cũng có thể tha thứ được. Anh làm cho em đau đớn, anh có biết đâu. Cũng như bây giờ em làm cho Kiều-Tiên và anh phải rối rắm, lo nghĩ, mà em vẫn tự nhiên. Bao giờ anh cũng thương em như Ngọc-Liên, anh có bĩ bực em đâu... Một ông anh thương em có thể tha thứ được tất cả các tội lỗi khác. Vậy thì sao em không trở bước lại trong khi em biết rằng em sai lầm, để đem cái tình thương kia đổi lại cái tình thương nọ, rồi cũng anh em em như lúc còn bảy tám tuổi vậy. Không phải chỉ có tình thương của vợ chồng là đầm ấm đâu, tình thương của anh em, bè bạn, cũng là đầm ấm lắm, có lẽ lại còn đầm ấm hơn, vì bè bạn bao giờ cũng thế, ít khi muốn làm phiền nhau. Em cứ suy nghĩ đi, Kiều-Tiên cũng như anh, không hề trách em bao giờ.»

Chàng cố làm làm sao cho cô Huệ đổi lòng, bỏ sự thương quấy quá kia mà chuộc lại sự đầm ấm nọ nên nói một cách tỷ mỉ, không chút gì lộ ra cái vẻ phiền trách cả. Cái nét mặt chàng lúc bây giờ trông cũng chẳng khác gì nét mặt của một vị hoà-thượng đang tìm cách vớt người đắm thuyền giữa biển cả.

Cô Huệ không nói gì nữa, cô chỉ ngồi khóc, trong lòng cô lúc bấy giờ bấn loạn lạ lùng... Cô vùng đứng dậy, chẳng ngờ Minh-Đường, đi thẳng ra cửa. Minh-Đường bước theo nói nhỏ nhỏ rằng: « Em muốn về nhà thì anh xin đưa em về. Em không nên đi một mình. Anh xem dường như em mệt lắm, em không nên đi liều như thế. »

Cô xây lại, lắc đầu, rồi đáp rằng: « Cậu muốn cho yên, cậu muốn cho khỏi gặp những sự rối rắm sau này thì cậu hãy ở nhà. Cậu đừng đi theo em.

Phải để cho em đi một mình. »

Minh-Đường lấy làm lạ, hỏi: « Em nói cái gì mà anh không hiểu? Sao em lại muốn đi một mình? Em nghĩ đến gì đó? »

Cô thở ra, nói chậm rãi rằng: « Em muốn làm cho anh phải đau đớn như em, phải buồn bực như em, nhưng em đã nghĩ lại rồi. Em không muốn anh đau đớn, em muốn anh được sung sướng. Thôi, anh cứ yên lòng, để cho em lo giúp anh, anh đừng đi theo em nhé? »

Minh-Đường toan cầm tay cô để cảm ơn, nhưng cô xây lại, đi thẳng... Chàng đứng ngẩn ngơ... Sao cô lại kêu chàng bằng anh như trước? Sao cô lại nói rằng để giúp chàng cho khỏi đau đớn? Chấn vì sự ấy mà chàng thêm lo nghĩ vợ vẫn...

Cô Huệ đi mau lắm, cô không ngoái lại. Cô trở qua lối cũ, tước vào nhà con Hà... Lạ lùng thay! Cửa mở, hai đứa nhỏ còn nằm ôm nhau ngủ, sau phòng còn tiếng rên đau mà cái va-ly áo quần thì theo con Hà đi đâu chẳng hiểu. Cô xanh cả mặt... đứng sững sờ một hồi rồi bước luôn ra sau... Cô thấy mẹ con Hà nằm, tay gát trên ngực, mắt nhắm lim dim... Cô lại gần kêu nhỏ rằng: « Di Bầy, đi đâu bệnh chi mà nằm thim thóp vậy? »

Bà già ấy mở mắt nhìn cô Huệ rồi đáp rằng: « Tôi đau hai ba bữa rày, không hiểu đau bệnh gì... Cô về bao giờ đó? Mời cô ngồi... Khuya quá mà cô còn ghé thăm, tôi lấy làm cảm động vô cùng. »

Cô Huệ kéo ghế ngồi rồi nói: « Tôi mới về, vừa đi ngang qua đây nên ghé thăm đi. Sao đi không rước thầy-thuốc đến bắt mạch coi thử... À, em Huệ đau rồi? »

Nó mới đi Saigon. Có người đem xe rước nó đi rồi. Nó để lại cho tôi hai chục đồng và hứa sẽ gọi về nữa.

Cô Huệ nghe như sét đánh bên tai, vùng đứng dậy, thấy nhà cửa cột vách xây chung quanh cô... Cô thở ra một tiếng rất dài, nước mắt vùng tuông ra như mưa, cô không nói gì nữa, bước thẳng ra ngoài, đi tước ra cửa... Cô muốn cứu danh giá Kiều-Tiên để đền cái tội cô, cô muốn giúp cho Minh-Đường được sung sướng để kéo lại sự đầm-ấm vui vẻ lúc còn thiếu-niên, cô muốn làm người con gái tốt, bỏ vứt những sự ganh ghét lạ lùng, vì thế mà cô toan tìm con Hà, toan lấy hai chiếc

HÃY HÚT THUỐC JOB

nhân, toan đem đến giữa ngày đám cưới đưa mừng Kiều-Tiên và xin lỗi cho mình. Sự giận, sự ganh ghét, đã làm cho cô tối tăm, lu lờ; sự nghĩ, sự suy xét lại làm cho cô sáng láng, ăn năn. Thế mà chẳng hiểu vì sao trong một vài giờ đồng-hồ, cuộc đời lại hay thay đổi khác thường! Con Hà đi đâu hồi nửa đêm? Hay là nó sợ cô trở lòng muốn làm hại nó, nên nó đã tìm đường xa chạy cao bay! Nếu thật thế thì thôi còn trông gì đến tội lỗi nữa, còn trông gì mua lại sự êm đềm nữa! Chắc từ rày tâm lòng cô lại khô héo, chứng bệnh cô lại không thuốc chữa rồi. Nếu cô cứ là người đàn bà nuôi lớn cục ganh ghét, ồm-ồm khối-tình phi-lý kia, cứ hờn cứ giận mãi thì chẳng nói gì, chứ cô đã biết tự hối, cô đã muốn trở lại làm người cao-thượng thì sự mất biệt hai chiếc nhẫn sẽ làm cho cô hối hận suốt đời. Đời cô sẽ có lẽ là một cái đời đau đớn! Cô đã bắt đầu đau đớn, sự đau đớn này khác hẳn sự đau đớn hôm trước. Cô tự xem cô là một người có tội, một người hèn hạ, một người đáng cho những kẻ khác khinh-bĩ. Người mà không tìm thể chuộc lại tội lỗi mình, thì không đáng đứng trong cõi đời.

Lúc bấy giờ cô dường như bị ai xô vào vạc dầu sôi lửa đỏ, cô liền đi thẳng ra cánh đồng rộng để tắm không khí cho bớt cơn nóng... Cô muốn chẳng thấy những cái nhà, những cái cây, những con

đáng kia nữa. Cô muốn đi ra nơi chốn không không để cho dễ than để khóc. Quái thật vậy. Trong lúc ruột ngầu như tương, sâu tuồng như suối, ai lại không muốn tìm nơi tĩnh mịch để khóc cho hả tâm lòng. Cô ngồi trên đám cỏ sương, chống tay vào gò má, ngó chòm cây xanh, nhìn ngôi sao sáng mà ăn-hận vô cùng. Trời cao bao nhiêu, cánh đồng rộng bao nhiêu thì sự sầu não của cô cũng thế thâm bấy nhiêu. Nhìn lên trời còn thấy mây xanh làm giới hạn với cặp con mắt mà nghĩ sự đau đớn của cô thì vô cùng vô-tận. Ai xui có tức giận, ai xui có ganh ghét, để cho ngày nay cô phải bằng khuâng như vậy. Cô càng khóc cái kỷ vãng, cô càng trách tâm lòng cô. Phải chỉ lúc xưa cô biết rằng sự ganh ghét vô lối ấy có thể đem cô đi vào một cái hang tối tăm tràn trề cả sự sầu khổ như hôm nay thì chẳng bao giờ cô thêm nghe. Minh-Đường đã thật tình thương cô như em ruột, sao cô lại còn nghi ngờ quấy quá để phải mang nặng khối sầu riêng. Cô khóc, cô than, cô muốn kêu trời một tiếng thật lớn như sấm như sét mà cô lại thẹn thứa. Cô thở ra, nói lầm thảm rằng: « Cùng lạ lùng lắm! Khi ta lên xe về đây, óc ta vẫn nuôi một sự oán giận, toan phá tang cuộc nhân-duyên của Minh-Đường mà bây giờ ta lại cho sự ấy là một sự độc ác nhứt, một người con gái, một người đàn bà không nên làm. »

(Còn nữa)

Sữa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-sĩ, lọc cẩn thận và đóng hộp do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



SỮA LỘC THỤY-SÌ NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

nổi tiếng khắp hoàn cầu



Lời khuyên mấy em ngày tựu trường

Hai tháng bãi-trường, mấy em về nhà thông thả, chơi nghỉ đã vừa rồi. Vậy hôm nay tựu-trường, cửa trường lại mở rộng ra, hân hoan đón rước mấy em, chắc hết thấy mấy em cũng đều hơn hớn nhập trường.

Gặp thầy, hiệp bạn, ai ai cũng vui cười. Kịp đến lúc vào lớp, lại có em mừng được lên lớp trên, có em buồn phải ở lại.

Mấy em lên lớp, mừng là phải; còn mấy em ở lại, chớ khá ngã lòng, nản-chí. Năm rồi, mấy em hoặc bịnh, hoặc ham chơi không cố học, phải thua sút mấy em khác. Năm nay, mấy em hãy rán chăm-chí cần học, để sang năm lại lên lớp, có muốn gì? Nếu mấy em ham lên lớp bây giờ, mà sức học còn dở, làm sao theo kịp chúng bạn? Rồi ra nên dưới không bền, ắt tương trên phải dở.

Nhưng dầu được lên hay ở lại, chị cũng khuyên mấy em cố gắng học hành, phải tìm kiếm lấy mình, phải suy xét, phải nhìn, phải hỏi, đừng quá học thuộc lòng, và nhất là đừng ham khuyên mười điểm chín, thối về sau sự học của mấy em mới mong có ích cho đời vậy.

L. T. Đ.

CÂU CHUYỆN TỌC-MẠCH CỦA NHI-ĐỒNG

Còn gì làm cho tôi đồ được

Trò A đối B :

— Con thú gì có một cái mỏ, có một cái miệng đồ trên đầu, có nhiều cái lông tốt trên lưng, mà tôi ba cái căng ?

Trò B suy nghĩ hoài và lập đi lập lại câu :

— Một mỏ, một miệng, nhiều lông, mà tôi ba cái căng ? Thiệt à ?

— Ừ ! ba cái căng.

— Tôi chịu thua ! Còn như có hai cái căng thì nó là con gà trống.

Trò A vỗ tay cười reo và nói :

— Nó đây thì cũng con gà trống chớ thú gì !

— Gà trống gì mà có ba cái căng lặn ?

— Nói vậy tôi mới lanh trí hơn anh. Bã tôi đồ anh là muốn làm cho anh bí ; mà tôi nói con gà trống có hai cái căng thì còn gì làm cho tôi đồ được ?

Hv-Vọng.



Một cách trá thù nhỏ nhen của một người có học thức

Alphonse Karr là một nhà văn-chương đại-gia của nước Pháp và là một người ưa trồng kiển tưới hoa. Bên cạnh nhà ông, có một người Hồng-mao rất giàu có và lại có một cái thư-viện, nhiều sách hay lắm.

Một ngày kia, Alphonse Karr cần một quyển sách để coi, đến thư-viện của người ấy mà mượn.

Ông phủ-hộ trả lời rằng :

« Không được đâu, nhà sách tôi có lệ nghiêm-nghặt là không cho ai mượn sách ra khỏi nhà, nhưng nếu ông có muốn đọc thì lại ngay đây, tôi rất sẵn lòng để ông đọc cả ngày. »

Vài ngày sau, có lẽ ông phủ-hộ quên sự thối trút đó, nên lại nhà ông Karr mượn cái bình tưới bông. Ông Karr vội vàng lấy cái bình tưới đưa cho ông và nói rằng :

— « Không được đâu, tôi có lệ nghiêm-nghặt, không khi nào cho ai mượn bình tưới ra khỏi nhà, nhưng nếu ông có muốn tưới vườn tôi, thì tôi sẽ vui lòng cho ông được tự-do tưới cả ngày. »

TRẦN-TRỌNG-GIAO

Trẻ to gan, quan rộng lượng

Cách đã lâu đây tôi có đọc một tờ báo thuật chuyện « Đứa trẻ con cự ông đại-tướng ». — Tôi nay tôi còn nhớ và tóm tắt đề thuật lại đây cho các em nghe.

Huệ-linh-Thôn là đại-tướng nước Anh trải trăm trận chống nổi Nã-phá-Luân là vua anh-hùng nước Pháp. Nói vậy, thì các em có học sử-ký Pháp cũng đủ biết tài Huệ-linh-Thôn là sao rồi ? Nhưng đại-tướng thắng anh-hùng, chớ thua đứa trẻ.

Một hôm, Huệ-linh-Thôn và hai người bạn cỡi ngựa đi chơi trong làng. Tôi con đường hẻm bị có đứa trẻ ngồi đó cản lại và đã rào gai chặt nữa. Người bạn thứ nhất của Huệ-linh-Thôn trút ngựa xuống, mặt cười vui về nói với đứa trẻ : « Em nhỏ ơi ! em hãy dẹp gai cho chúng ta qua và đến khi về lại thì chúng ta sẽ mua bánh thưởng cho em. » Đứa trẻ không tham bánh, cũng không dẹp gai.

Người bạn chót nữa nóng giận đưa roi chỉ ngay vào mặt đứa trẻ nói : « Thằng bé ! mày to gan lớn mật hử ? Nếu mày không chịu dẹp gai này cho ngựa chúng ta đi qua thì ta sẽ trị mày bằng con roi này. » Đứa trẻ vẫn tự nhiên không vẻ gì sợ và cũng không dẹp gai.

Huệ-linh-Thôn lấy mắt xanh trông đứa trẻ này nhiều lần. Liên lại gần vuốt đầu đứa trẻ và nói dịu ngọt rằng : « Này em ơi ! Ta là Huệ-linh-Thôn đây, có lẽ em nghe và biết tôi oai danh là rồi. Ta nói gì ra mà ai không nghe. Chỉ có một mình em là cố-chấp mà thôi. Còn ngày nay chúng ta đến đây định đi qua ngang đường

này. Vậy em ngoan dẹp gai giúp cho ; ta khen lắm. »

Đứa trẻ chánh sắc mặt và trả lời : « Chào đại-tướng ! tôi từng nghe danh đại-tướng và hân-hạnh được biết đại-tướng ngày nay. Song tôi lấy làm tiếc vì trước đây các khách cỡi ngựa qua lại con đường hẻm này giẫm nát lúa mì của cha tôi nhiều quá, cho nên cha tôi dạy tôi ra giữ chỗ này không cho ngựa ai qua lại cả. Nay mà đại-tướng bảo vậy thì tôi hay vậy, chớ mạng-lệnh của cha tôi đã ra, tôi là con sao dám trái đi được. Vả như cha của đại-tướng mà dạy đại-tướng giữ con đường hẻm này như tôi đây thì đại-tướng có dám trái mạng-lệnh của cha mà dẹp gai cho khách cỡi ngựa qua đạp lúa mì nhà hay không ? »

Huệ-linh-Thôn nghe lời đứa trẻ nói làm thình bèn cùng hai người bạn lên ngựa quay đầu trở lại đi theo con đường khác.

Hv-Vọng

Tánh tham lam không tốt

Trò Tham có tánh rất tham lam. Hôm nọ trò bị đuổi học tám ngày, cũng vì trò đã lấy của trò khác một miếng giấy chặm, nên bị thầy giáo phạt như thế.

Các em nên nhớ rằng vật gì không phải là của mình, dầu đẹp đến đâu nữa, mình cũng không nên lấy, vì tánh tham-lam, là một tánh chỉ muốn vơ vét đồ vật của người ta làm của mình, ấy là tánh xấu lắm, đáng bị lắm và có khi lại hại đến mình là khác nữa.

V.

CUỘC CHƠI GIẢI TRÍ

Giải bài toán cộng kỳ trước

Kỳ trước, tôi có đổ các em, vậy chớ làm một bài toán cộng có 8 số, mỗi số là 3 chữ, có thể nào chưa làm xong bài toán cộng, mà biết trước được cái số tổng cộng (le total) là mấy hay không ?

Hôm nay chắc các em suy nghĩ cũng nhiều, vậy thôi, để tôi giải ra cho các em khỏi thất công suy nghĩ nữa.

Muốn làm bài toán ấy, các em phải theo phương-pháp này :

Vì dụ bạn em viết 127 thì em phải viết luôn ở dưới số nào mà cộng với 127 ấy nó sẽ thành ra 999 thì mới được. Cái số em viết thêm đó là số 872 vì 127 cộng với 872 nó thành ra 999.

Kế đó, ví dụ bạn em viết số 406 nữa, thì em lại viết thêm số 593 ở dưới, vì 406 cộng với 593 cũng thành ra 999.

Cứ vậy mà làm hoài cho đến xong bài toán 8 số, rồi bạn em chưa cộng, em cứ nói đại số cộng được (le total) là 3.996 đi, vì trong bài toán tuy có 8 số, song cũng như có 4 lần 999 chớ lạ gì ? Mà hễ 999×4 thì ra 3.996 chớ sao ?

Muốn rõ hơn, các em hãy coi bài toán làm kiểu dưới đây :

Bạn viết	127	} 999
Em —	872	
Bạn —	406	} 999
Em —	593	
Bạn —	324	} 999
Em —	675	
Bạn —	982	} 999
Em —	017	

Cộng 3.996

M. X. VÂN.